

CHƯƠNG 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ KẾ TOÁN NỢ PHẢI THU KHÁCH HÀNG

1.1. Khái niệm cơ bản:

1.1.1 Khái niệm kế toán nợ phải thu:

Kế toán nợ phải thu là một bộ phận của kế toán, chịu trách nhiệm ghi nhận, theo dõi, quản lý các khoản công nợ phải thu của doanh nghiệp. Công nợ phải thu là các khoản tiền mà doanh nghiệp còn phải thu của khách hàng, bao gồm cả khoản tiền bán hàng, tiền cung cấp dịch vụ, tiền ứng trước của khách hàng,...

1.1.2 Vai trò, nhiệm vụ của kế toán nợ phải thu:

- Vai trò của kế toán nợ phải thu:

Việc theo dõi sát sao, kỹ lưỡng công nợ phải thu của khách hàng tại doanh nghiệp giúp ích rất nhiều trong quá trình làm việc của kế toán. Theo dõi, đối chiếu công nợ của từng đối tượng giúp công tác quản lý công nợ trở nên dễ dàng và thuận lợi đối chiếu, từ đó giúp cho giám đốc thông tin kịp thời và ra quyết định chuẩn xác, kịp thời thu hồi các khoản nợ một cách sớm nhất mà vẫn đảm bảo duy trì tốt mối quan hệ với các khách hàng.

Kế toán theo dõi công nợ và đưa ra chính sách yêu cầu thanh toán tiền với phía khách hàng đúng hạn, giúp cho doanh nghiệp giảm tình trạng nợ quá hạn, không bị chiếm dụng vốn quá thời gian quy định, góp phần tăng lợi nhuận và hoạt động của Công ty một cách ổn định. Từ đó doanh nghiệp có thể chủ động trong các giao dịch và đưa ra những quyết định phù hợp với ngân sách của doanh nghiệp để phát triển doanh nghiệp hiệu quả hơn mà không cần đến các nguồn vốn đi vay từ bên ngoài.

- **Nhiệm vụ kế toán nợ phải thu:** “là theo dõi, phân tích, đánh giá. Và tham mưu đề cấp quản lý có những quyết định đúng đắn trong hoạt động của doanh nghiệp:

+ Ghi chép và phản ánh đầy đủ, chính xác, kịp thời các nghiệp vụ thanh toán phát sinh phân theo từng nhóm đối tượng, từng đối tượng, từng khoản thanh

toán phải có kết hợp với thời hạn thanh toán, đôn đốc việc thanh toán để tránh việc chiếm dụng vốn lẫn nhau.

+ Đối với những khách nợ có quan hệ giao dịch mua, bán thường xuyên hay có số dư nợ lớn thì định kỳ hoặc cuối niên độ kế toán. Kế toán cần tiến hành kiểm tra đối chiếu từng khoản nợ phát sinh, số đã thanh toán và số còn nợ. Nếu cần có thể yêu cầu khách hàng xác nhận số nợ bằng văn bản.

+ Theo dõi và kiểm tra việc thực hiện chế độ thanh toán công nợ, tình hình chấp hành kỷ luật thanh toán.

+ Tổng hợp và cung cấp thông tin kịp thời, chính xác về tình hình công nợ theo từng loại cho quản lý để có biện pháp xử lý đúng đắn nhất (các nợ trong hạn, các nợ quá hạn, các đối tượng có vấn đề,...)”

1.1.3 Khái niệm nợ phải thu:

Nợ phải thu là một phần của tài sản của doanh nghiệp, bao gồm các khoản nợ mà doanh nghiệp đang chờ thu từ các cá nhân hoặc đơn vị khác mà chúng có thể xuất phát từ nhiều nguồn khác nhau trong quá trình hoạt động kinh doanh.

1.1.4 Phân loại:

- Phân loại nợ phải thu theo thời hạn thu hồi gồm: nợ ngắn hạn và nợ dài hạn:

+ “Nợ ngắn hạn là khoản nợ mà có thời hạn thu hồi không quá một năm hoặc trong một chu kỳ kinh doanh bình thường (chu kỳ kinh doanh lớn hơn 12 tháng).

+ Nợ dài hạn là khoản nợ có mà thời hạn thu hồi hơn một năm hoặc quá một chu kỳ kinh doanh bình thường (chu kỳ kinh doanh lớn hơn 12 tháng).

Phân loại nợ phải thu theo tính chất gồm: Phải thu thương mại và phải thu khác.”

1.1.5 Nợ phải thu bao gồm:

- Nợ phải thu khách hàng
- Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ
- Nợ phải thu nội bộ
- Nợ phải thu khác
- Dự phòng nợ phải thu khó đòi
- Nợ tạm ứng

- Cầm cố, ký quỹ, ký cược

1.1.6 Nguyên tắc hạch toán nợ phải thu của khách hàng:

- “Các khoản phải thu cần được hạch toán chi tiết cho từng đối tượng phải thu, theo từng nội dung của từng khoản phải thu, các khoản phải thu ngắn hạn và phải thu dài hạn được theo dõi và ghi nhận từng lần thanh toán.

- Đối tượng của nợ phải thu là các khách hàng có quan hệ kinh tế với doanh nghiệp như mua sản phẩm, hàng hóa, nhận cung cấp dịch vụ, bao gồm Tài sản cố định (TSCĐ), Bất động sản (BDS) đầu tư.

- Không hoạch toán doanh số bán sản phẩm, hàng hóa, BDS đầu tư, TSCĐ, dịch vụ thu tiền ngay (tiền mặt, séc hoặc đã thu qua ngân hàng) trên tài khoản này.

- Kế toán chi tiết cần phân loại các khoản nợ: nợ khả năng trả đúng hạn, nợ khó đòi hoặc nợ không có khả năng thu hồi nhằm căn cứ xác định khoản dự phòng phải thu khó đòi hoặc có biện pháp xử lý khoản nợ phải thu khó đòi.

- Trong quan hệ giữa doanh nghiệp về việc bán hàng hóa, sản phẩm, cung ứng dịch vụ theo sự thỏa thuận, nếu sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho khách hàng không đúng theo thỏa thuận trong hợp đồng kinh tế thì người mua có quyền yêu cầu doanh nghiệp giảm giá hàng bán hoặc trả lại số hàng đã giao.”

1.1.7 Tài khoản kế toán sử dụng, kết cấu và nội dung của tài khoản phải thu của khách hàng

*** Tài khoản kế toán sử dụng:**

Tài khoản 131 – Phải thu của khách hàng

*** Kết cấu và nội dung Tài khoản 131:**

Bên nợ :

- Số tiền phải thu khách hàng về bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ...
- Số tiền thừa trả lại khách hàng.

Bên có:

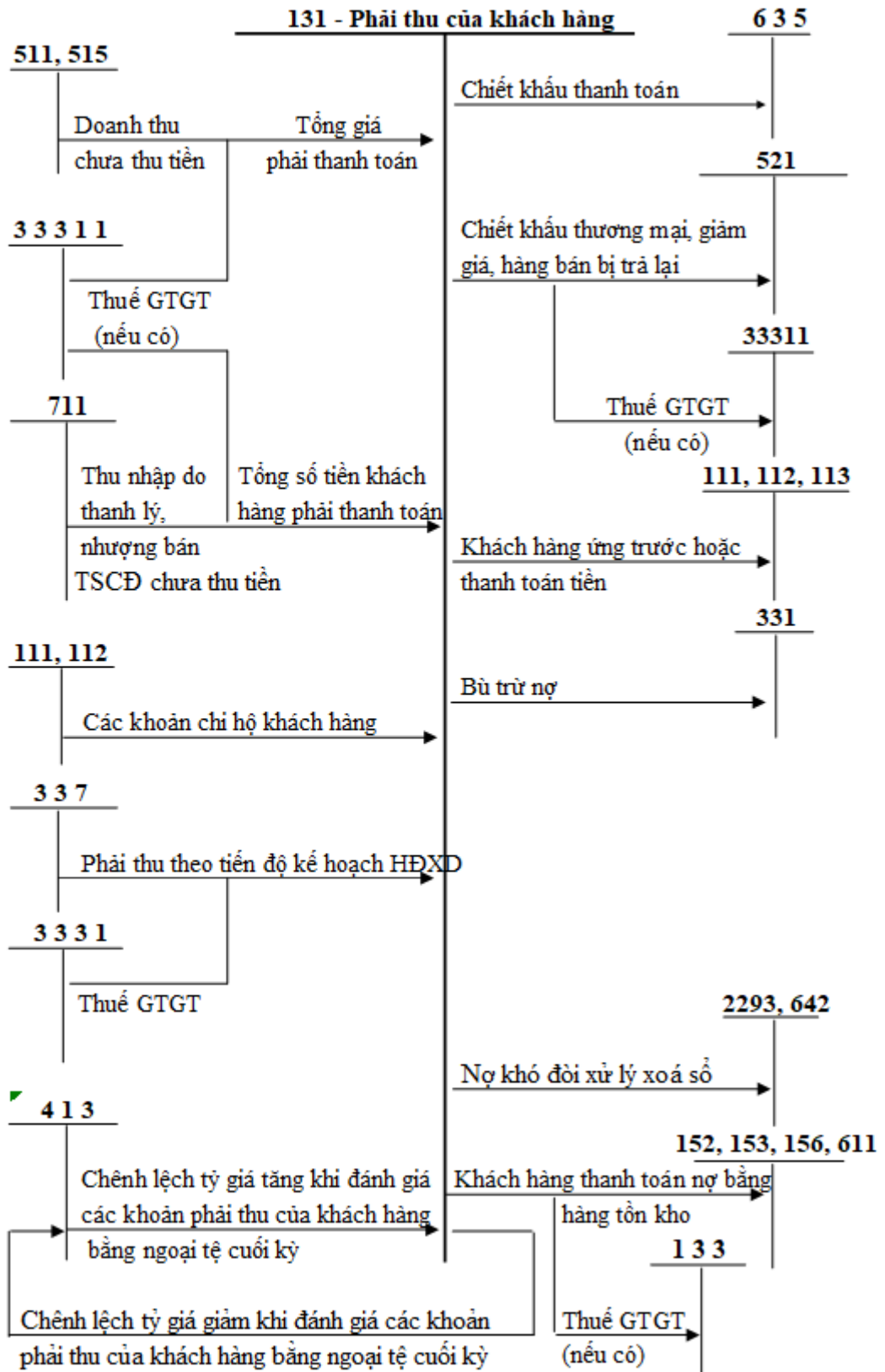
- Số tiền thanh toán nợ từ khách hàng
- Số tiền ứng trước, trả trước của khách hàng.
- Số tiền giảm giá cho khách hàng.
- Doanh thu số hàng bán bị khách hàng trả lại.
- Số chiết khấu thương mại, chiết khấu thanh toán chấp nhận cho khách hàng

Số dư bên nợ : Số tiền còn phải thu của khách hàng.

“Tài khoản này **có thể có số dư bên có**. Số dư bên có thể hiện số tiền nhận trước của khách hàng hoặc số đã thu lớn hơn số phải thu của từng đối tượng cụ thể. Khi lập bảng cân đối kế toán phải lấy số dư chi tiết của từng đối tượng của tài khoản này để ghi cả hai chỉ tiêu bên TÀI SẢN và NGUỒN VỐN.”

*** Sơ đồ kế toán minh họa:**

KẾ TOÁN PHẢI THU CỦA KHÁCH HÀNG



Sơ đồ 1.1 Sơ đồ kế toán chữ T tài khoản 131

1.2. Luật, nghị định, chuẩn mực, thông tư

1.2.1 Luật:

Luật số 88/2015/QH13 ngày 20/11/2015: “Quy định về Luật Kế toán, tổ chức của bộ máy kế toán, người làm kế toán, hoạt động kinh doanh dịch vụ kế toán. Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Quốc hội ban hành Luật kế toán như điều 6 chương I về nguyên tắc kế toán.”

“Điều 6. Nguyên tắc kế toán

1. Giá trị tài sản và nợ phải trả được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, đối với một số loại tài sản hoặc nợ phải trả mà giá trị biến động thường xuyên theo giá thị trường và giá trị của chúng có thể xác định lại một cách đáng tin cậy thì được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại thời điểm cuối kỳ lập báo cáo tài chính.
2. Các quy định và phương pháp kế toán đã chọn phải được áp dụng nhất quán trong kỳ kế toán năm; trường hợp thay đổi các quy định và phương pháp kế toán đã chọn thì đơn vị kế toán phải giải trình trong báo cáo tài chính.
3. Đơn vị kế toán phải thu thập, phản ánh khách quan, đầy đủ, đúng thực tế và đúng kỳ kế toán mà nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh.
4. Báo cáo tài chính phải được lập và gửi cơ quan có thẩm quyền đầy đủ, chính xác và kịp thời. Thông tin, số liệu trong báo cáo tài chính của đơn vị kế toán phải được công khai theo quy định tại Điều 31 và Điều 32 của Luật này.
5. Đơn vị kế toán phải sử dụng phương pháp đánh giá tài sản và phân bổ các khoản thu, chi một cách thận trọng, không được làm sai lệch kết quả hoạt động kinh tế, tài chính của đơn vị kế toán.
6. Việc lập và trình bày báo cáo tài chính phải bảo đảm phản ánh đúng bản chất của giao dịch hơn là hình thức, tên gọi của giao dịch.
7. Cơ quan nhà nước, tổ chức, đơn vị sự nghiệp sử dụng ngân sách nhà nước ngoài việc thực hiện quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5 và 6 Điều này còn phải thực hiện kế toán theo mục lục ngân sách nhà nước.”

Ngoài ra, kế toán cần tuân thủ nghiêm ngặt công tác kế toán trong doanh nghiệp. Điều này thể hiện rõ trong chương II “ Nội dung công tác kế toán”.

1.2.2 Nghị định:

- Nghị định 51/2010/NĐ-CP, Ngày 14 tháng 05 năm 2010, chính phủ ban hành quy định về hóa đơn bán hàng hóa cung ứng dịch vụ.

- Nghị định 174/2016/NĐ-CP, ngày 30 tháng 12 năm 2016, Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật kế toán

- Nghị định 41/2018/NĐ-CP, Ngày 12 tháng 3 năm 2018, Chính phủ ban hành Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán độc lập.

1.2.3 Chuẩn mực:

• Chuẩn mực: Bộ tài chính ban hành thông qua 5 đợt:

- Đợt 1: Ngày 31/12/2001 ban hành 4 chuẩn mực

- Đợt 2: Ngày 31/12/2002 ban hành 6 chuẩn mực

- Đợt 3: Ngày 30/12/2003 ban hành 6 chuẩn mực

- Đợt 4: Ngày 15/02/2005 ban hành 6 chuẩn mực

- Đợt 5: Ngày 28/12/2005 ban hành 4 chuẩn mực

Chuẩn mực số kế toán số 01 (VAS01) - Chuẩn mực chung:

“Thứ nhất, Chuẩn mực kế toán số 01 - chuẩn mực chung quy định: Mọi nghiệp vụ kinh tế, tài chính của doanh nghiệp liên quan đến tài sản, nợ phải trả, nguồn vốn chủ sở hữu, doanh thu, chi phí phải được ghi sổ kế toán vào thời điểm phát sinh, không căn cứ vào thời điểm thực tế thu hoặc thực tế chi tiền hoặc tương đương tiền. Như vậy, theo quy định của chuẩn mực, các khoản công nợ phải thu của khách hàng và phải trả cho người bán được ghi chép đầy đủ và được ghi nhận vào thời điểm phát sinh nghiệp vụ, không căn cứ vào việc thu hay chi tiền,

Thứ hai, nguyên tắc hoạt động liên tục được quy định ở chuẩn mực số 01 là cơ sở để doanh nghiệp đánh giá về thời hạn thanh toán các khoản công nợ, phân loại công nợ một cách hợp lý. Giả thiết hoạt động liên tục dẫn đến việc phản ánh các khoản công nợ theo giá tại thời điểm phát sinh công nợ mà không phản ánh theo giá thị trường.

Thứ ba, nguyên tắc thận trọng trong chuẩn mực số 01, doanh nghiệp cần phải lập dự phòng cho những khoản nợ phải thu khách hàng đã quá hạn nhưng không được trích lập quá lớn, không đánh giá cao hơn giá trị của các khoản phải thu khách hàng, không đánh giá thấp hơn giá trị của các khoản nợ phải trả người bán.

Khi có bằng chứng cho thấy một khoản tổn thất có khả năng xảy ra, kế toán phải ghi nhận ngay một khoản phải trả theo nguyên tắc thận trọng. Việc tuân thủ nguyên tắc thận trọng giúp doanh nghiệp tránh các rủi ro ở mức thấp nhất, giảm thiểu khả năng biến động tài chính bất thường.”

Chuẩn mực kế toán số 10 (VAS10): Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái

“13. Chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh được ghi nhận khi có sự thay đổi tỷ giá hối đoái giữa ngày giao dịch và ngày thanh toán của mọi khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ. Khi giao dịch phát sinh và được thanh toán trong cùng kỳ kế toán, các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái được hạch toán trong kỳ đó. Nếu giao dịch được thanh toán ở các kỳ kế toán sau, chênh lệch tỷ giá hối đoái được tính theo sự thay đổi của tỷ giá hối đoái trong từng kỳ cho đến kỳ giao dịch đó được thanh toán.”

Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 14 (VAS14): Doanh thu và thu nhập khác

“14. Doanh thu bán hàng được ghi nhận chỉ khi đảm bảo là doanh nghiệp nhận được lợi ích kinh tế từ giao dịch. Trường hợp lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng còn phụ thuộc yếu tố không chắc chắn thì chỉ ghi nhận doanh thu khi yếu tố không chắc chắn này đã xử lý xong (ví dụ, khi doanh nghiệp không chắc chắn là Chính phủ nước sở tại có chấp nhận chuyên tiền bán hàng ở nước ngoài về hay không). Nếu doanh thu đã được ghi nhận trong trường hợp chưa thu được tiền thì khi xác định khoản tiền nợ phải thu này là không thu được thì phải hạch toán vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ mà không được ghi giảm doanh thu. Khi xác định khoản phải thu là không chắc chắn thu được (Nợ phải thu khó đòi) thì phải lập dự phòng nợ phải thu khó đòi mà không ghi giảm doanh thu. Các khoản nợ phải thu khó đòi khi xác định thực sự là không đòi được thì được bù đắp bằng nguồn dự phòng nợ phải thu khó đòi.

15. Doanh thu và chi phí liên quan tới cùng một giao dịch phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Các chi phí, bao gồm cả chi phí phát sinh sau ngày giao hàng (như chi phí bảo hành và chi phí khác), thường được xác định chắc chắn khi các điều kiện ghi nhận doanh thu được thỏa mãn. Các khoản tiền nhận trước của khách hàng không được ghi nhận là doanh thu mà được ghi nhận là một khoản nợ phải trả tại thời điểm nhận tiền trước của khách hàng. Khoản nợ phải trả về số tiền nhận trước của khách hàng chỉ được ghi nhận là doanh thu khi đồng thời thỏa mãn năm (5) điều kiện quy định ở đoạn 10.”

+ Thông tư:

Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2016 “hướng dẫn chế độ kế toán cho doanh nghiệp nhỏ và vừa. Căn cứ Luật Kế toán số 88/2015/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2015. Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 13 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính.

Điều 16. Nguyên tắc kế toán nợ phải thu

1. Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của doanh nghiệp.

2. Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu của khách hàng, phải thu nội bộ, phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc:

a) Phải thu của khách hàng gồm các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua - bán, như: Phải thu về bán hàng, cung cấp dịch vụ, thanh lý, nhượng bán tài sản (TSCĐ, BĐS đầu tư, các khoản đầu tư tài chính) giữa doanh nghiệp và người mua (là đơn vị độc lập với người bán, gồm cả các đơn vị mà doanh nghiệp đầu tư góp vốn vào). Khoản phải thu này gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu của bên giao ủy thác với khách hàng thông qua bên nhận ủy thác;

b) Phải thu nội bộ gồm các khoản phải thu giữa đơn vị cấp trên với đơn vị cấp dưới trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc (sau đây gọi là đơn vị hạch toán phụ thuộc).

c) Phải thu khác gồm các khoản phải thu không có tính chất thương mại, không liên quan đến giao dịch mua - bán, như:

- Các khoản phải thu tạo ra doanh thu hoạt động tài chính, như: khoản phải thu về lãi cho vay, tiền gửi, cổ tức và lợi nhuận được chia;
- Các khoản chi hộ bên thứ ba được quyền nhận lại; Các khoản bên nhận ủy thác xuất khẩu phải thu hộ cho bên giao ủy thác;
- Các khoản phải thu không mang tính thương mại như cho mượn tài sản phi tiền tệ, phải thu về tiền phạt, bồi thường, tài sản thiếu chờ xử lý...

3. Khi lập Báo cáo tài chính, kế toán căn cứ kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu để phân loại là dài hạn hoặc ngắn hạn. Các chỉ tiêu phải thu của Báo cáo tình hình tài chính còn bao gồm cả các khoản được phản ánh ở các tài khoản khác ngoài các tài khoản phải thu, như: Khoản cho vay được phản ánh ở TK 1288; Khoản ký quỹ, ký cược phản ánh ở TK 1386, khoản tạm ứng được phản ánh ở TK 141... Việc xác định các khoản cần lập dự phòng phải thu khó đòi được căn cứ vào các khoản mục được phân loại là phải thu ngắn hạn, dài hạn của Báo cáo tình hình tài chính.

4. Đối với các khoản phải thu bằng ngoại tệ, doanh nghiệp phải theo dõi chi tiết các khoản nợ phải thu theo từng loại nguyên tệ, từng đối tượng công nợ và thực hiện theo nguyên tắc:

- Khi phát sinh các khoản nợ phải thu (bên Nợ các TK phải thu), kế toán phải quy đổi ra đồng tiền ghi sổ kế toán theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh.

Riêng trường hợp nhận trước tiền của người mua bằng ngoại tệ thì khi đủ điều kiện ghi nhận doanh thu, thu nhập, bên Nợ Tài khoản 131 tương ứng với số tiền nhận trước được ghi nhận theo tỷ giá ghi sổ thực tế đích danh tại thời điểm nhận ứng trước.

- Khi thu hồi nợ phải thu (bên Có Tài khoản phải thu), doanh nghiệp được lựa chọn tỷ giá ghi sổ bình quân gia quyền của các khoản nợ phải thu đối với từng đối tượng công nợ hoặc tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm thu hồi nợ.

Riêng trường hợp nhận trước của người mua thì bên Có Tài khoản 131 áp dụng tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm nhận ứng trước.

5. Trường hợp doanh nghiệp sử dụng tỷ giá giao dịch thực tế để hạch toán bên Có các tài khoản phải thu, khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh trong kỳ được ghi nhận ngay tại thời điểm phát sinh giao dịch hoặc ghi nhận định kỳ tùy theo đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh và yêu cầu quản lý của doanh nghiệp. Đồng thời, nếu tại thời điểm cuối kỳ kế toán:

- Các tài khoản phải thu không còn số dư nguyên tệ thì doanh nghiệp phải kết chuyển toàn bộ chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh trong kỳ vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính của kỳ báo cáo.

- Các tài khoản phải thu còn số dư nguyên tệ thì doanh nghiệp phải đánh giá lại theo quy định tại Điều 52 Thông tư này.

6. Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính, doanh nghiệp phải đánh giá lại các khoản phải thu là khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ theo tỷ giá chuyển khoản trung bình cuối kỳ của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thường xuyên có giao dịch.

Việc xác định tỷ giá chuyển khoản trung bình và xử lý chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại khoản nợ phải thu là khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được thực hiện theo quy định tại Điều 52 Thông tư này.

7. Các khoản nợ phải thu là khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ nếu khó có khả năng thu hồi tại thời điểm cuối kỳ thì vẫn phải lập dự phòng phải thu khó đòi theo quy định.

Điều 17. Tài khoản 131 - Phải thu của khách hàng

1. Nguyên tắc kế toán

a) Tài khoản này dùng để phản ánh các khoản nợ phải thu và tình hình thanh toán các khoản nợ phải thu của doanh nghiệp với khách hàng về tiền bán sản phẩm, hàng hóa, BĐS đầu tư, TSCĐ, các khoản đầu tư tài chính, cung cấp dịch vụ. Tài khoản này còn dùng để phản ánh các khoản phải thu của người nhận thầu XD CB với người giao thầu về khối lượng công tác XD CB đã hoàn thành. Không phản ánh vào tài khoản này các nghiệp vụ thu tiền ngay.

b) Khoản phải thu của khách hàng cần được hạch toán chi tiết cho từng đối tượng, từng nội dung phải thu, theo dõi chi tiết kỳ hạn thu hồi (trên 12 tháng hay không

quá 12 tháng kể từ thời điểm lập báo cáo) và ghi chép theo từng lần thanh toán. Đối tượng phải thu là các khách hàng có quan hệ kinh tế với doanh nghiệp về mua sản phẩm, hàng hóa, nhận cung cấp dịch vụ, kể cả TSCĐ, bất động sản đầu tư, các khoản đầu tư tài chính.

c) Bên giao ủy thác xuất khẩu ghi nhận trong tài khoản này đối với các khoản phải thu từ bên nhận ủy thác xuất khẩu về tiền bán hàng xuất khẩu như các giao dịch bán hàng, cung cấp dịch vụ thông thường.

d) Trong hạch toán chi tiết tài khoản này, kế toán phải tiến hành phân loại các khoản nợ, loại nợ có thể trả đúng hạn, khoản nợ khó đòi hoặc có khả năng không thu hồi được, để có căn cứ xác định số trích lập dự phòng phải thu khó đòi hoặc có biện pháp xử lý đối với khoản nợ phải thu không đòi được. Khoản thiệt hại về nợ phải thu khó đòi sau khi trừ dự phòng đã trích lập được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong kỳ báo cáo. Khoản nợ khó đòi đã xử lý khi đòi được, hạch toán vào thu nhập khác.

đ) Trong quan hệ bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ theo thỏa thuận giữa doanh nghiệp với khách hàng, nếu sản phẩm, hàng hóa, TSCĐ, BĐS đầu tư đã giao, dịch vụ đã cung cấp không đúng theo thỏa thuận trong hợp đồng kinh tế thì người mua có thể yêu cầu doanh nghiệp giảm giá hàng bán hoặc trả lại số hàng đã giao.

2. Kết cấu và nội dung phản ánh của Tài khoản 131 - Phải thu của khách hàng

Bên Nợ:

- Số tiền phải thu của khách hàng phát sinh trong kỳ khi bán sản phẩm, hàng hóa, BĐS đầu tư, TSCĐ, dịch vụ, các khoản đầu tư tài chính;
- Số tiền thừa trả lại cho khách hàng;
- Đánh giá lại các khoản phải thu của khách hàng là khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính (trường hợp tỷ giá ngoại tệ tăng so với tỷ giá ghi sổ kế toán).

Bên Có:

- Số tiền khách hàng đã trả nợ;

- Số tiền đã nhận ứng trước, trả trước của khách hàng;
- Khoản giảm giá hàng bán trừ vào nợ phải thu của khách hàng;
- Doanh thu của số hàng đã bán bị người mua trả lại (có thuế GTGT hoặc không có thuế GTGT);
- Số tiền chiết khấu thanh toán và chiết khấu thương mại cho người mua;
- Đánh giá lại các khoản phải thu của khách hàng là khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính (trường hợp tỷ giá ngoại tệ giảm so với tỷ giá ghi sổ kế toán).

Số dư bên Nợ:

Số tiền còn phải thu của khách hàng.


Tài khoản này có thể có số dư bên Có: Số dư bên Có phản ánh số tiền nhận trước hoặc số đã thu nhiều hơn số phải thu của khách hàng chi tiết theo từng đối tượng cụ thể. Khi lập Báo cáo tình hình tài chính, phải lấy số dư chi tiết theo từng đối tượng phải thu của tài khoản này để ghi cả hai chỉ tiêu bên "Tài sản" và bên "Nguồn vốn"."

CHƯƠNG 2

THỰC TẾ CÔNG TÁC KẾ TOÁN CỦA CÔNG TY VẬN TẢI AN TOÀN QUỐC

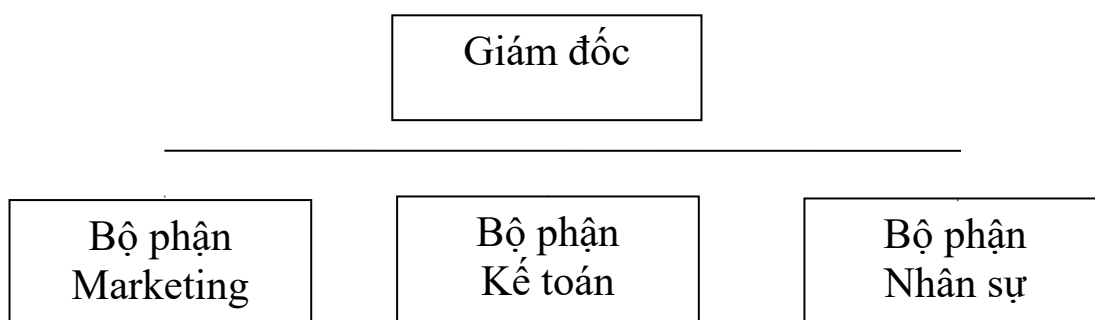
2.1. Giới thiệu về Công ty:

2.1.1. Thông tin về Công ty TNHH Vận Tải An Toàn Quốc:

Logo	
Tên giao dịch tiếng Anh	AN TOAN QUOC TRANSPORTATION COMPANY LIMITED
Tên giao dịch tiếng Việt	TNHH Vận Tải An Toàn Quốc
Địa chỉ	Tầng 1, A002 The Splendor, 27 Nguyễn Văn Dung, Phường 6, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh
Mã số thuế	0313490232
Người đại diện pháp luật	Nguyễn Bảo Quốc
Ngày thành lập	14/10/2015
Vốn điều lệ	5.000.000 VNĐ
Số điện thoại	0903303007
Email	atqtrans@gmail.com
Ngành nghề kinh doanh	Vận tải hàng hóa; Cho thuê xe tải; Buôn bán

Bảng biểu 2.1 Giới thiệu về Công ty TNHH Vận Tải An Toàn Quốc

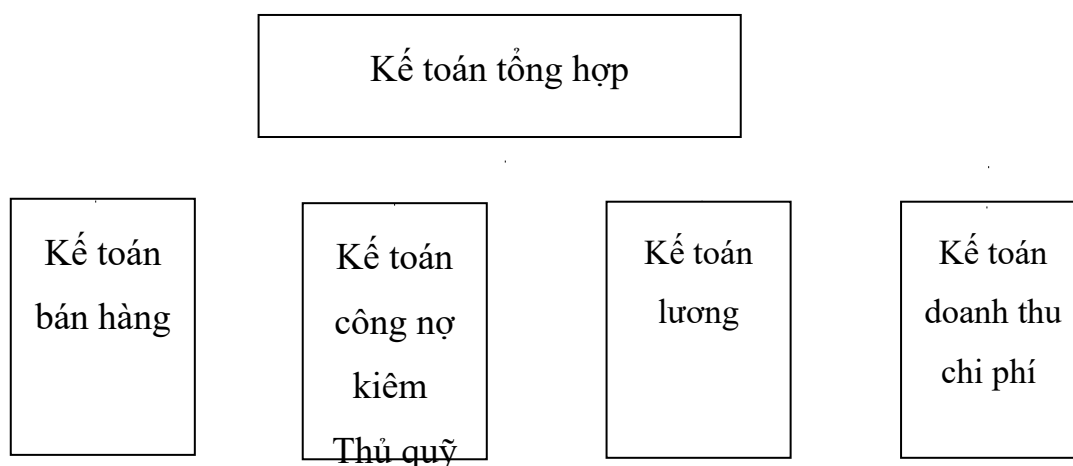
2.1.2. Sơ đồ tổ chức Công ty TNHH Vận Tải An Toàn Quốc:



Sơ đồ 2.3 Sơ đồ tổ chức Công ty TNHH Vận Tải An Toàn Quốc

2.1.3. Tổ chức hệ thống kế toán Công ty TNHH Vận Tải An Toàn Quốc

Công ty có bộ máy kế toán khá sơ sài vì công ty chủ yếu tuyển kế toán nội bộ, công việc chủ yếu là theo dõi công nợ và tính lương nhân viên, phần còn lại giao cho bên Công ty dịch vụ làm để xuất các báo cáo và nộp tờ khai thuế.



Sơ đồ 2.2 Sơ đồ hệ thống kế toán Công ty TNHH An Toàn Quốc

* Công việc và nhiệm vụ của từng bộ phận tại phòng kế toán

Kế toán tổng hợp: Nguyễn Thị Nương

- Là chịu trách nhiệm chính trong vấn đề tài chính của công ty.
- Tham mưu cho cấp trên về cách sử dụng nguồn vốn một cách hợp lý và cập nhật các quy định, luật về những thay đổi đối với ngành kế toán.
- Cần đảm bảo nguồn vốn của công ty và kiểm tra kỹ lưỡng những hợp đồng kinh tế để bảo vệ lợi ích của doanh nghiệp.

- Công việc cụ thể:

- + Điều hành và quản lý phòng kế toán.
- + Giám sát và đảm bảo tính hợp pháp của sổ sách kế toán.
- + Kiểm tra đối chiếu số liệu giữa các đơn vị nội bộ, dự liệu chi tiết và tổng hợp.
- + Kiểm tra cân đối giữa số liệu kế toán nội bộ với bên công ty thuế mà công ty thuê khai báo thuế; kiểm tra số dư cuối kỳ có hợp lý và khớp với các báo cáo chi tiết.

- + Tham gia lập báo cáo tài chính

Kế toán Bán hàng: Nguyễn Thị Thanh Dung

- Kiểm soát về việc bán hàng theo từng bộ phận, cửa hàng hay nhân viên bán hàng của hợp đồng mua bán hàng.

- Theo dõi và tổng hợp và lưu trữ các hóa đơn bán hàng

- Kết hợp với các phân hệ kế toán khác như công nợ phải thu, kế toán kho và kế toán tổng hợp,...

Kế toán công nợ kiêm thủ quỹ: Nguyễn Thị Tâm

- Ghi chép phản ánh kịp thời, chặt chẽ các khoản nợ phải thu khách hàng, phải trả nhà cung cấp theo từng đối tượng khách hàng, bao gồm thời gian thanh toán và số tiền thanh toán và chính sách của doanh nghiệp

- Chịu trách nhiệm đôn đốc khách hàng thanh toán các khoản công nợ phải thu, từ đó đảm bảo doanh nghiệp thu hồi các khoản công nợ đúng hạn

- Thực hiện các nghiệp vụ quản lý tiền thu, chi tài chính của công ty

- Làm việc với kế toán tổng hợp về số dư tồn quỹ nhằm phục vụ các mục tiêu kinh doanh và đảm bảo việc chi trả lương, bảo hiểm, phúc lợi cho nhân viên

- Chịu trách nhiệm lưu giữ chứng từ về tiền và các khoản tương đương tiền

Kế toán lương: Huỳnh Thị Lợi

- Tính lương và các khoản trích theo lương

- Thanh toán kịp thời các khoản chi liên quan đến BHXH, BHYT theo đúng quy định của công ty và của Nhà nước

- Tính toán và thanh toán kịp thời lương cho công nhân viên theo hợp đồng lao động.

- Thực hiện bảo quản lưu trữ dữ liệu theo quy định và cung cấp số liệu cho cấp trên khi cần thiết.

- Tổ chức ghi chép và phản ánh một cách chính xác, kịp thời và đầy đủ số hiện có và tình hình biến động các nguồn vốn của doanh nghiệp

- Lập chứng từ thu chi khi có phát sinh

- Định khoản và ghi vào sổ kế toán tổng hợp

- Thực hiện bảo quản lưu trữ dữ liệu theo quy định và cung cấp số liệu cho cấp trên khi cần thiết.

Kế toán doanh thu và chi phí: Phùng Đức Mạnh

- Xác định, ghi nhận doanh thu và chi phí

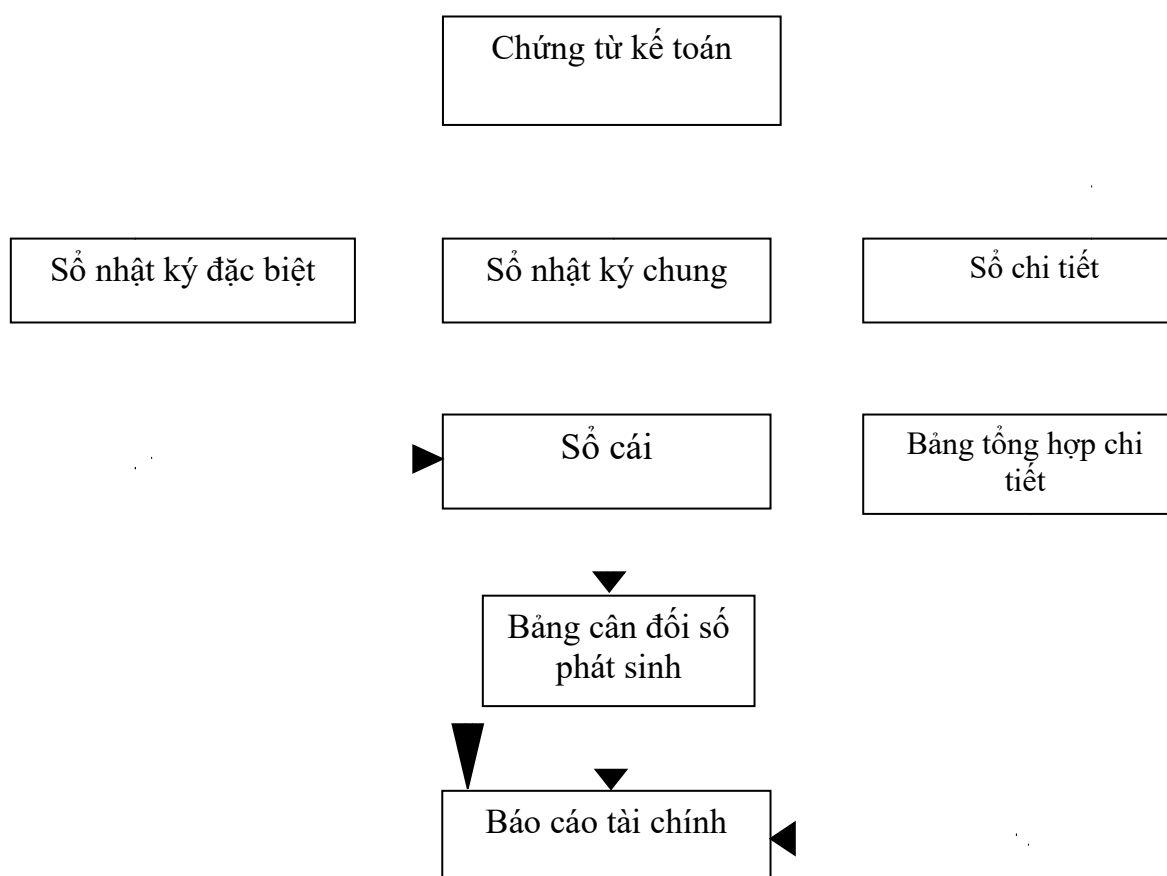
- Quản lý, lưu trữ hợp đồng
- Ghi nhận và báo cáo doanh thu
- Xử lý các khoản chiết khấu, giảm giá và các khoản phí liên quan đến doanh thu
- Giải quyết các vấn đề liên quan đến doanh thu
- Quản lý các khoản chi phí của doanh nghiệp
- Đo lường và tính giá thành của sản phẩm
- Lập các báo cáo về doanh thu, chi phí

2.2. Đặc điểm và chính sách kế toán của Công ty TNHH Vận Tải An Toàn

Quốc:

2.2.1. Đặc điểm:

- Chế độ kế toán: theo Thông tư 133/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 8 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ tài chính.
- Hình thức kế toán: Nhật ký chung - theo hình thức kế toán máy.



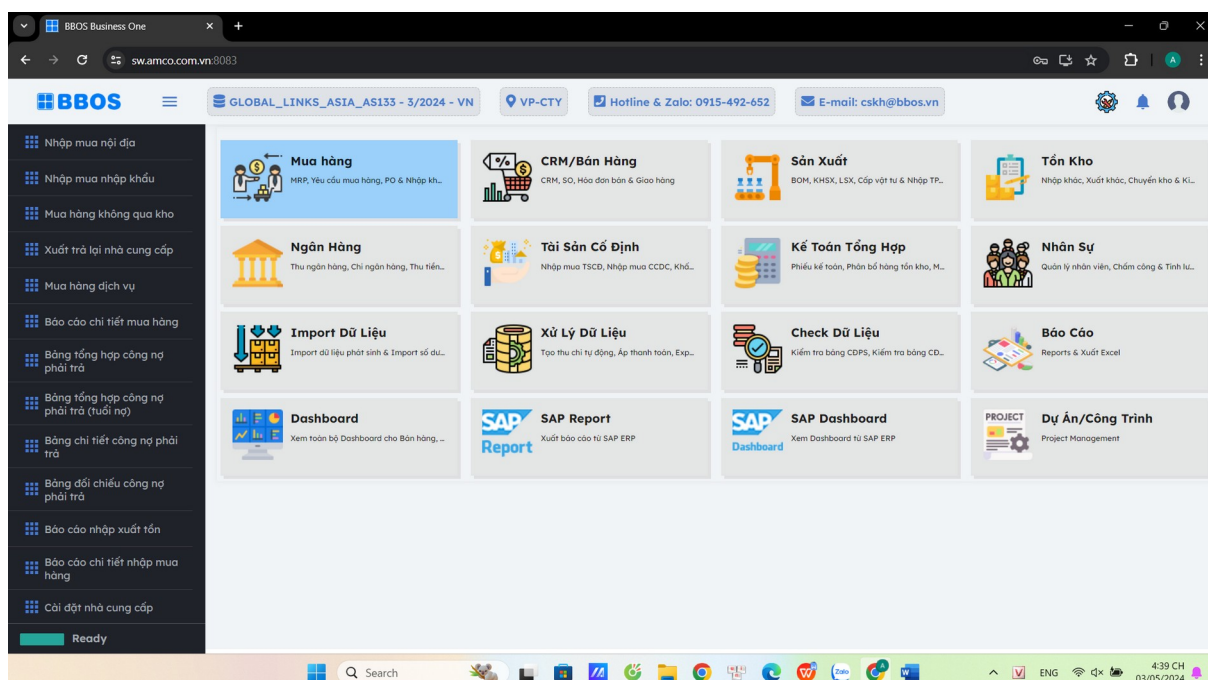
Ghi chú:

Ghi hàng ngày \longrightarrow

Ghi cuối tháng, hoặc định kỳ \Longrightarrow

Sơ đồ 2.3 Trình tự ghi sổ nhật ký chung

- Phương pháp tính thuế Giá trị gia tăng (GTGT) theo phương pháp khấu trừ
- Niên độ kế toán từ ngày 01/01 đến ngày 31/12 hằng năm
- Kỳ báo cáo thuế: quý
- Xử lý dữ liệu kế toán bằng: Excel kết hợp với phần mềm kế toán BBOS



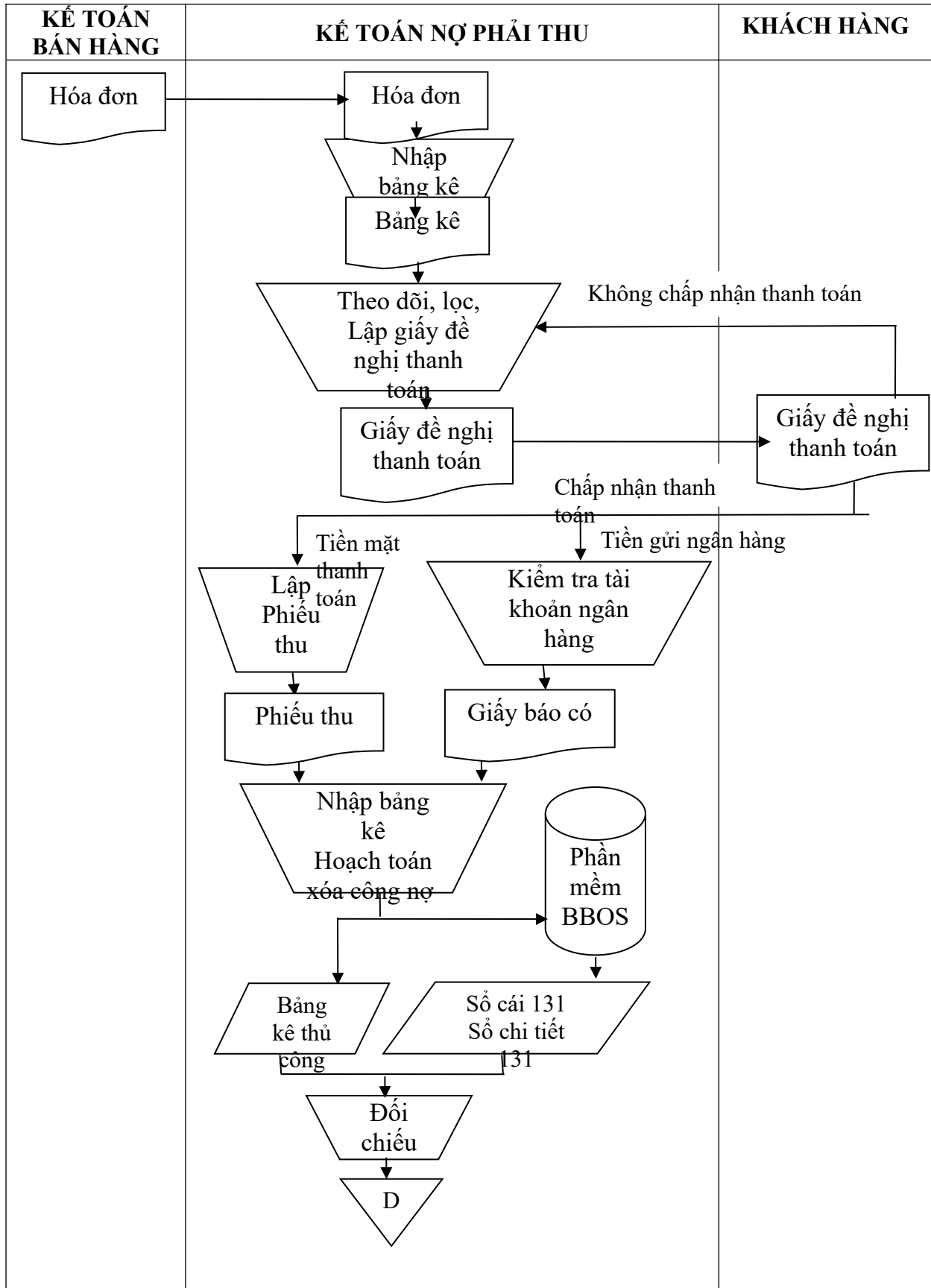
Hình 2.1 Giao diện phần mềm kế toán hỗ trợ BBOS

2.2.2. Chính sách kế toán:

- ✓ Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền:
 - + Chuyển đổi Báo cáo tài chính lập bằng bảng ngoại tệ sang Việt Nam Đồng (Trong trường hợp đồng tiền ghi trên sổ kế toán khác với Đồng Việt Nam); ảnh hưởng do việc chuyển đổi Báo cáo tài chính từ đồng ngoại tệ sang Việt Nam Đồng
- ✓ Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho
 - + Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho : kê khai thường xuyên
 - + Phương pháp tính giá hàng tồn kho: Bình quân gia quyền cuối kỳ
- ✓ Nguyên tắc khấu hao TSCĐ: Khấu hao theo đường thẳng

2.3. Thực tế công tác kế toán nợ phải thu tại Công ty TNHH Vận Tải An Toàn Quốc:

2.3.1. Lưu đồ quy trình công việc:



Lưu đồ 2.1 Quy trình công việc của kế toán nợ phải thu khách hàng

2.3.2. Diễn giải:

Bước 1: Kế toán nợ phải thu nhận Hóa đơn từ kế toán bán hàng.

Bước 2: Nhập bảng kê theo dõi công nợ (các thông tin như: mã Khách hàng, số tiền, thời hạn thanh toán, ghi chú,...) dựa trên hóa đơn vừa nhận.

Bước 3: Theo dõi, lọc bảng kê theo dõi công nợ của khách hàng đã quá hạn thanh toán và lập giấy đề nghị thanh toán.

Bước 4: Gửi mail Đề nghị thanh toán cho khách hàng.

Bước 5: Sau khi khách hàng nhận mail đề nghị thanh toán, có xảy ra 2 trường hợp:

- Không chấp nhận thanh toán: quay lại bước 3 tiếp tục theo dõi nợ của khách hàng.
- Chấp nhận thanh toán: gồm 2 phương thức thanh toán: tiền mặt và tiền gửi ngân hàng:
 - o Thanh toán bằng tiền mặt: Lập phiếu thu.
 - o Thanh toán bằng tiền gửi ngân hàng: Kiểm tra tài khoản ngân hàng nhận giấy báo có

Bước 6: Nhập bảng kê và hoạch toán vào phần mềm nhằm xóa công nợ cho khách hàng.

Bước 7: Cuối kì xuất sổ cái 131 và chi tiết 131 từ phần mềm ra so sánh đối chiếu với Bảng kê thủ công. Lưu theo ngày.

2.3.3. Nghiệp vụ, quy trình thực tế:

Nghiệp vụ: Căn cứ Hóa đơn GTGT 120 kí hiệu 1C23TAT ngày 03 tháng 10 năm 2023 Công ty TNHH Giao Nhận Vận Tải Con Cá Heo tiền Cước vận chuyển tháng 9 năm 2023 với số tiền: 190.836.000 VNĐ (đã gồm thuế GTGT). Đã nhận Giấy báo có từ Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Công Thương Việt Nam ngày 25 tháng 10 năm 2023

- Quy trình thực hiện:

+ **Bước 1:** Kế toán nợ phải thu nhận hóa đơn từ kế toán bán hàng.



HÓA ĐƠN
GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Ký hiệu (Serial): 1C23TAT
Số (No): 120

(Bản thể hiện của hóa đơn điện tử)
Ngày (date) 03 tháng (month) 10 năm (year) 2023
Mã hóa đơn (Invoice code): 001616C02213741344E040B2404D11653515

CÔNG TY TNHH VẬN TẢI AN TOÀN QUỐC

Mã số thuế (Tax code): 0313490232
Địa chỉ (Address): Tầng 1, A002 The Splendor, 27 Nguyễn Văn Dung, Phường 6, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Điện thoại (Tel): Email:
Số tài khoản (AC number): 114002935340 tại Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Công Thương Việt Nam - CN Nam Sài Gòn

Họ và tên người mua hàng (Buyer):
Tên đơn vị (Company's name): CÔNG TY TNHH GIAO NHẬN VẬN TẢI CON CÁ HEO
Địa chỉ (Address): Tầng 10, 170 Bùi Thị Xuân, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Số tài khoản (AC number):
Hình thức thanh toán (Payment method): TMCK Mã số thuế (Tax code): 0304710996

STT (No.)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Description)	ĐVT (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)
1	Cước vận chuyển tháng 9/2023	Tháng	1	176.700.000	176.700.000
Cộng tiền hàng hóa, dịch vụ (Total amount):					176.700.000
Thuế suất GTGT (VAT rate): 8%					Tiền thuế GTGT (VAT amount): 14.136.000
Tổng tiền thanh toán (Total payment):					190.836.000

Số tiền bằng chữ (Amount in words): Một trăm chín mươi triệu tám trăm ba mươi sáu nghìn đồng

Người mua hàng (Buyer)
(Chữ ký điện tử, Chữ ký số)

Người bán hàng (Seller)
(Chữ ký điện tử, Chữ ký số)

Signature Valid
CÔNG TY TNHH VẬN TẢI AN TOÀN QUỐC
Ngày ký: 03/10/2023 15:02:36

Tra cứu hóa đơn tại website: <https://mccuuhoadon.minvoice.vn/> Mã tra cứu: 640DC3AE01452AF4
(Khởi tạo từ M-INVOICE - PP bởi Công ty TNHH Hóa Đơn Điện Tử M-Invoice - CN TP HCM - MST: 0106026495-001 - SĐT: 0809 500 126)

Hình 2.2 Hóa đơn Giá Trị Gia Tăng số 120

Bước 2: Nhập bảng kê theo dõi công nợ (các thông tin như: mã Khách hàng, số tiền, thời hạn thanh toán, ghi chú,...) dựa trên hóa đơn vừa nhận.

CÔNG TY TNHH VẬN TẢI AN TOÀN QUỐC
Tầng 1, A002 The Splendor, 27 Nguyễn Văn Dung - Phường 6 - Quận Gò Vấp - TP Hồ Chí Minh

BẢNG KÊ CÔNG NỢ PHẢI THU THEO HÓA ĐƠN
Từ ngày 01/10/2023 tới ngày 31/10/2023

Ngày	Chứng	Số hóa	Mã số thu	Mã khách hàng	Tên Khách hàng	Diễn giải	Thành tiền	Thanh toán	Thời hạn thanh toán	Thanh toán
SỐ DƯ ĐẦU KỲ:							1.233.452.400			
03/10/2023	PKT	120	0304710996		CÔNG TY TNHH GIAO NHẬN VẬN TẢI CON CÁ HEO	Cước vận chuyển tháng 9/2023	190.836.000		03/11/2023	x
04/10/2023	PKT	121	0202013731		CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VẬN TẢI NOBI	Yếm xe 120-20	32.407.407		04/11/2023	x
04/10/2023	PKT	122	0202162684		CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI BNB	Lốp xe DOUPRO 12R22.5 ST901	32.407.407		04/11/2023	x
06/10/2023	GBC	52	0202162684		CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI BNB	Thanh toán HD 109,122		165.000.000		
06/10/2023	GBC	53	0202013731		CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VẬN TẢI NOBI	Thanh toán HD 121		32.407.407		
07/10/2023	PKT	123		PTDUNG	PHAN TIẾN DỪNG	Xe ô tô đầu kéo đã qua sử dụng BKS: 68H-009.21	750.000.000		07/11/2023	x
07/10/2023	PT	12		PTDUNG	PHAN TIẾN DỪNG	Thanh toán HD 123		750.000.000		
09/10/2023	PKT	124	4200527383		CÔNG TY TNHH T&N	Sơ mi romooe tái (chở container) đã qua sử dụng: Biển số: 51R-220.64	13.888.889		09/11/2023	
09/10/2023	PKT	125	4200527383		CÔNG TY TNHH T&N	Sơ mi romooe tái (chở container) đã qua sử dụng: BKS: 77R-021.35	13.888.889		09/11/2023	
17/10/2023	PKT	126	390043474		DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN GIA KHƯƠNG	Xe ô tô đầu kéo đã qua sử dụng: Biển số: 51C-158.81	55.555.556		17/11/2023	

Hình 2.3 Bảng kê công nợ phải thu có Hóa đơn 120

Bước 3: Lọc bảng kê, Lập giấy đề nghị thanh toán.

CÔNG TY TNHH VẬN TẢI AN TOÀN QUỐC
Tầng 1, A002 The Splendor, 27 Nguyễn Văn Dung - Phường 6 - Quận Gò Vấp - TP Hồ Chí Minh

BẢNG KÊ CÔNG NỢ PHẢI THU THEO HÓA ĐƠN
Từ ngày 01/10/2023 tới ngày 31/10/2023

Ngày	Chứng	Số hóa	Mã số thu	Mã khách hàng	Tên Khách hàng	Diễn giải	Thành tiền	Thanh toán	Thời hạn thanh toán	Thanh toán
03/10/2023	PKT	120	0304710996		CÔNG TY TNHH GIAO NHẬN VẬN TẢI CON CÁ HEO	Cước vận chuyển tháng 9/2023	190.836.000		03/11/2023	

Hình 2.4 Bảng kê công nợ phải thu đã lọc

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 10 năm 2023.

GIẤY YÊU CẦU THANH TOÁN CÔNG NỢ

Kính gửi: Công Ty TNHH Giao Nhận Vận Tải Con Cá Heo

Căn cứ hợp đồng kinh tế số: 009/HĐHTKD ngày 25/09/2023, giữa Công ty TNHH Vận Tải An Toàn Quốc và Công ty TNHH Giao Nhận Vận Tải Con Cá Heo

Công Ty TNHH Vận Tải An Toàn Quốc chân thành cảm ơn sự quan tâm hợp tác tốt đẹp của Quý Công Ty trong thời gian qua.

Thực hiện hợp đồng kinh tế số: 009 ngày 25/09/2023, được ký giữa Công ty TNHH Vận Tải An Toàn Quốc và Công ty TNHH Giao Nhận Vận Tải Con Cá Heo về việc: vận chuyển đơn hàng

Chúng tôi đã bàn giao đầy đủ hàng hoá và giấy tờ quy định tại điều 6 của hợp đồng. Đại diện hai bên đã ký Biên bản bàn giao và nghiệm thu thiết bị ngày 03 tháng 10 năm 2023

Theo điều khoản Thanh toán hợp đồng (điều 2), bên Mua sẽ thanh toán cho bên Bán 100% giá trị hợp đồng trong vòng 30 ngày kể từ ngày ký Biên bản bàn giao và nghiệm thu hàng hóa.

- ✓ Số tiền còn phải thanh toán là: 190.836.000 đồng.
- ✓ Bằng chữ: Một trăm chín mươi triệu tám trăm ba mươi sáu nghìn đồng
 - Tên tài khoản: Công Ty TNHH Vận Tải An Toàn Quốc
 - Số tài khoản: 114002935340 Tại: Ngân hàng TMCP Công Thương (VietinBank)

Rất mong nhận được sự hợp tác từ quý cơ quan và có thông tin phản hồi lại cho chúng tôi về việc thanh toán số tiền trên.

Trân trọng!

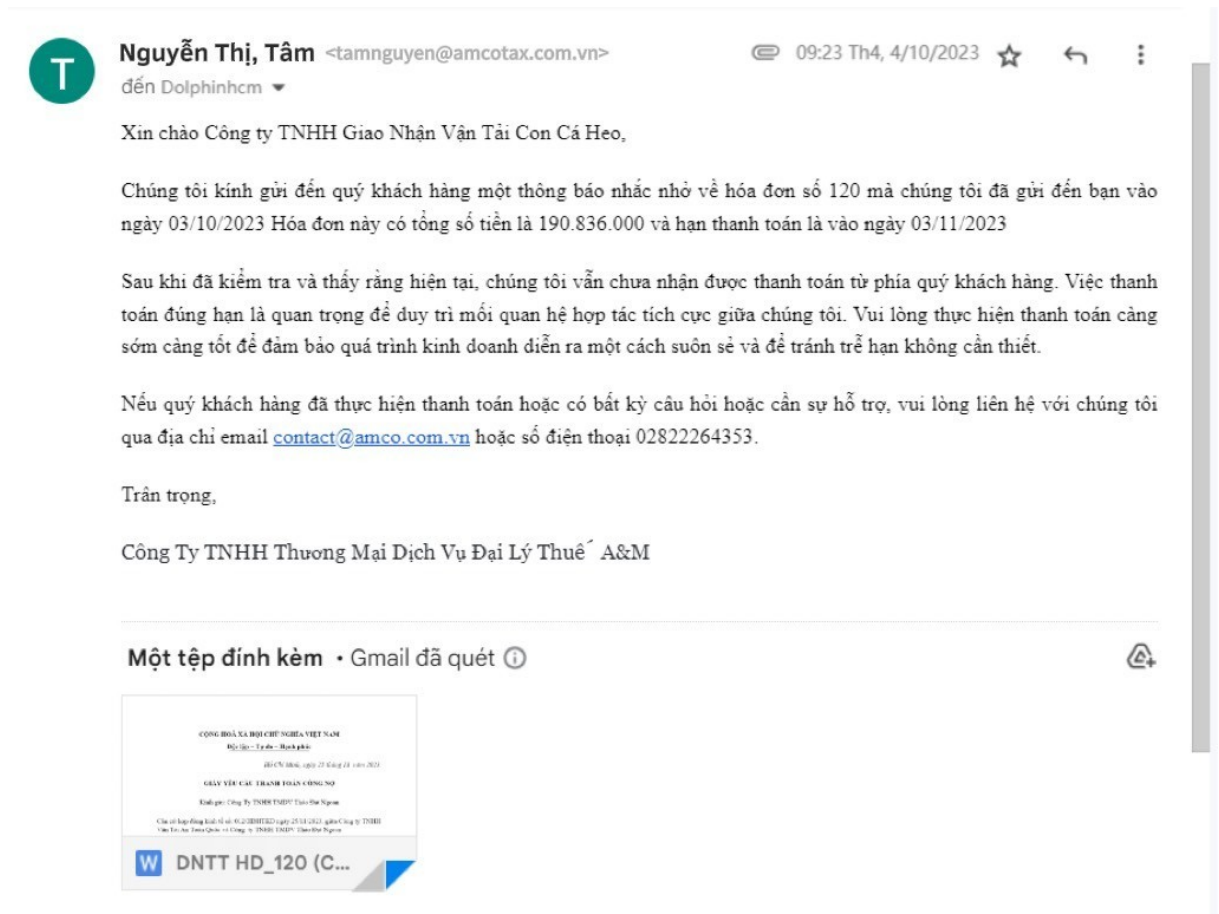
Công ty TNHH Vận Tải An Toàn Quốc

Giám đốc

(Ký và ghi rõ họ tên)

Hình 2.5 Giấy đề nghị thanh toán công nợ

Bước 4: Gửi mail Đề nghị thanh toán cho khách hàng.



Hình 2.6 Mail đề nghị thanh toán hóa đơn 120

Bước 5: Khách hàng chấp nhận thanh toán bằng tiền gửi ngân hàng ngày 25 tháng 10 năm 2023. Kế toán nợ phải thu kiểm tra tài khoản ngân hàng nhận giấy báo có.

GIẤY BÁO CÓ
Credit Advice

Số giao dịch <i>Transaction number</i>	:910T23A160MG6E57		
Ngày thực hiện <i>Transaction date</i>	:25-10-2023 14:51:49		
Tên người chuyển <i>Applicant name</i>	:CT TNHH GIAO NHAN VAN TAI CON CA HEO		
Số tài khoản <i>From account number</i>	:0371003683930		
Tại Ngân hàng <i>With Bank</i>	:VCB_NH TMCP Ngoại thương VN		
Người thụ hưởng <i>Beneficiary</i>	:CONG TY TNHH VAN TAI AN TOAN QUOC		
Số tài khoản <i>To account number</i>	:114002935340		
Tại Ngân hàng <i>With Bank</i>	:91033 - CN NAM SAI GON - PGD NGUYEN VAN CU		
Số tiền bằng số <i>Amount in figures</i>	:190,836,000	Loại tiền <i>Currency</i>	:VND
Số tiền bằng chữ <i>Amount in words</i>	:Một trăm chín mươi triệu, tám trăm ba mươi sáu nghìn đồng chẵn./.		
Nội dung <i>Remarks</i>	:CT DEN:910T23A160MG6E57 DOLPHIN MST 0304710996 TT AN TOAN QUOC - CONG NO THANG 9.2023 - HD 120		
Kênh chuyển tiền <i>Channel</i>	:44 - RGW - Centralized Remittance Gateway	In từ dịch vụ VietinBank eFAST <i>Date Printed</i>	:10/05/2024 22:51:33

Lập bảng
Maker

Kiểm soát viên
Supervisor

Hình 2.7 Giấy báo có thanh toán Hóa đơn 120

Bước 6: Nhập bảng kê và hoạch toán vào phần mềm nhằm xóa công nợ cho khách hàng.

- Nhập bảng kê theo dõi thủ công:

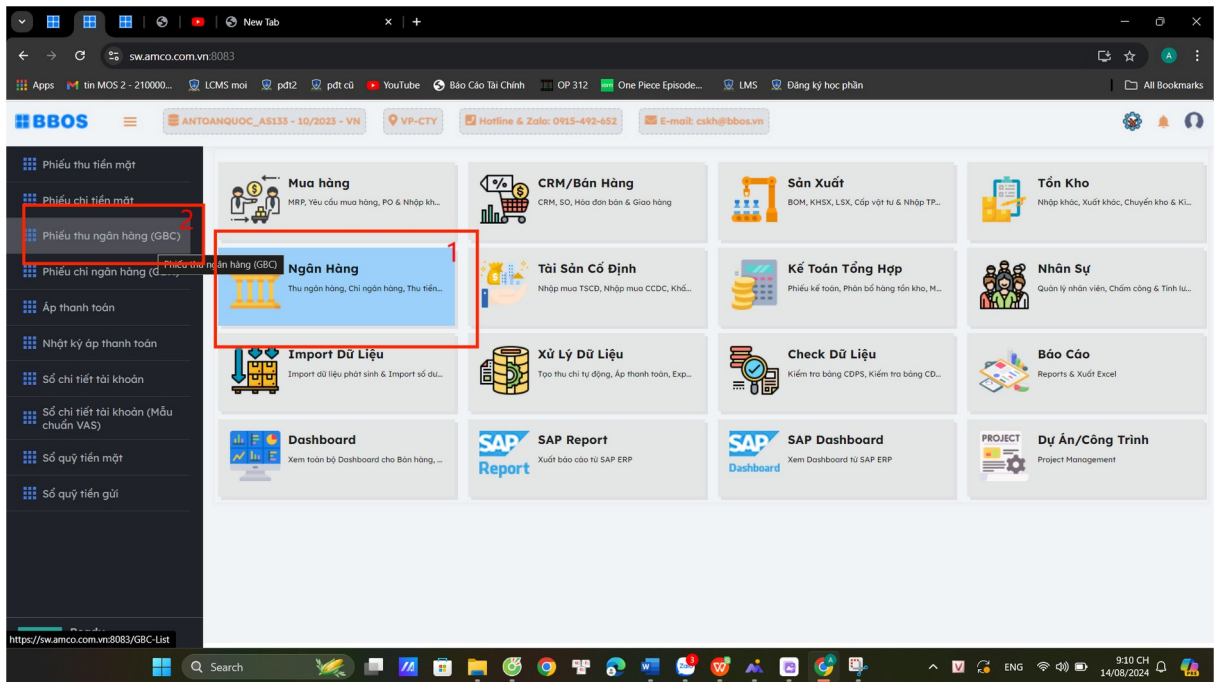
CÔNG TY TNHH VẬN TẢI AN TOÀN QUỐC
Tầng 1, A002 The Splendor, 27 Nguyễn Văn Dung - Phường 6 - Quận Gò Vấp - TP Hồ Chí Minh.

BẢNG KÊ CÔNG NỢ PHẢI THU THEO HÓA ĐƠN
Từ ngày 01/10/2023 tới ngày 31/10/2023

Stt	Ngày	Chứng từ	Số hóa đơn	Mã số thuế	Mã khách hàng	Tên Khách hàng	Diễn giải	Thành tiền	Thanh toán	Thời hạn thanh toán	Thanh toán
						DỊCH VỤ CÁN LÁ CỎ	Biên số: 51R-ZZZ.78				
40	23/10/2023	PKT	183	0312439240		CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ BÊ TÔNG BÌNH AN	Lốp 11.00R.20 18PR CPT69 COMPASAL	35.000.000		23/11/2023	X
41	23/10/2023	GBC	130	0312439240		CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ BÊ TÔNG BÌNH AN	Thanh toán HĐ 183		35.000.000		
42	24/10/2023	PKT	184	3703057460		CÔNG TY TNHH TMDV THẢO ĐẠT NGOAN	Sơ mi romoooc tài (chờ container) đã qua sử dụng: BKS: 50RM-001.62	52.777.778		24/11/2023	X
43	24/10/2023	PKT	185	0312622447		CÔNG TY TNHH MTV VẬN TẢI GIAO NHẬN TRẦN ĐĂNG KHOA	Cước vận chuyển tháng 9/2023	56.042.000		24/11/2023	
44	25/10/2023	PKT	186	031243940		CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ BÊ TÔNG BÌNH AN	Sơ mi romoooc tài (tự đồ) đã qua sử dụng: BKS: 51R-405.31	55.555.556		25/11/2023	
45	25/10/2023	GBC	131	0304710996		CÔNG TY TNHH GIAO NHẬN VẬN TẢI CON CÁ HEO	Thanh toán HĐ 120		190.836.000		
46	26/10/2023	GBC	132	0314571445		CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GIAO NHẬN VẬN TẢI	Thanh toán HĐ 116		122.018.400		
47	27/10/2023	GBC	133	3702960045		CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CÁN LÁ CỎ	Thanh toán HĐ 183		35.000.000		
48	27/10/2023	GBC	134	3703057460		CÔNG TY TNHH TMDV THẢO ĐẠT NGOAN	Thanh toán HĐ 184		52.777.778		
						CÔNG TY TNHH VẬN TẢI AN					

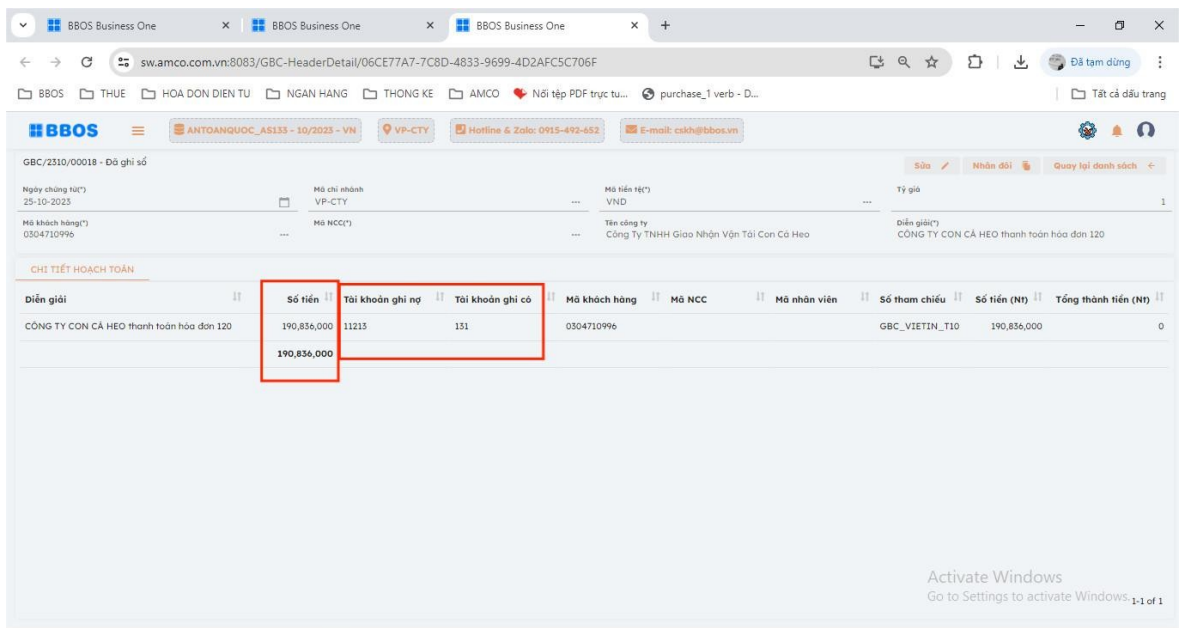
Hình 2.8 Nhập bảng kê giảm trừ công nợ

- Truy cập phần mềm nhập Giấy báo có giảm trừ công nợ khách hàng: Vào mục Ngân hàng chọn phiếu thu ngân hàng (Giấy Báo Có)



Hình 2.9 Bước truy cập nhập giấy báo có

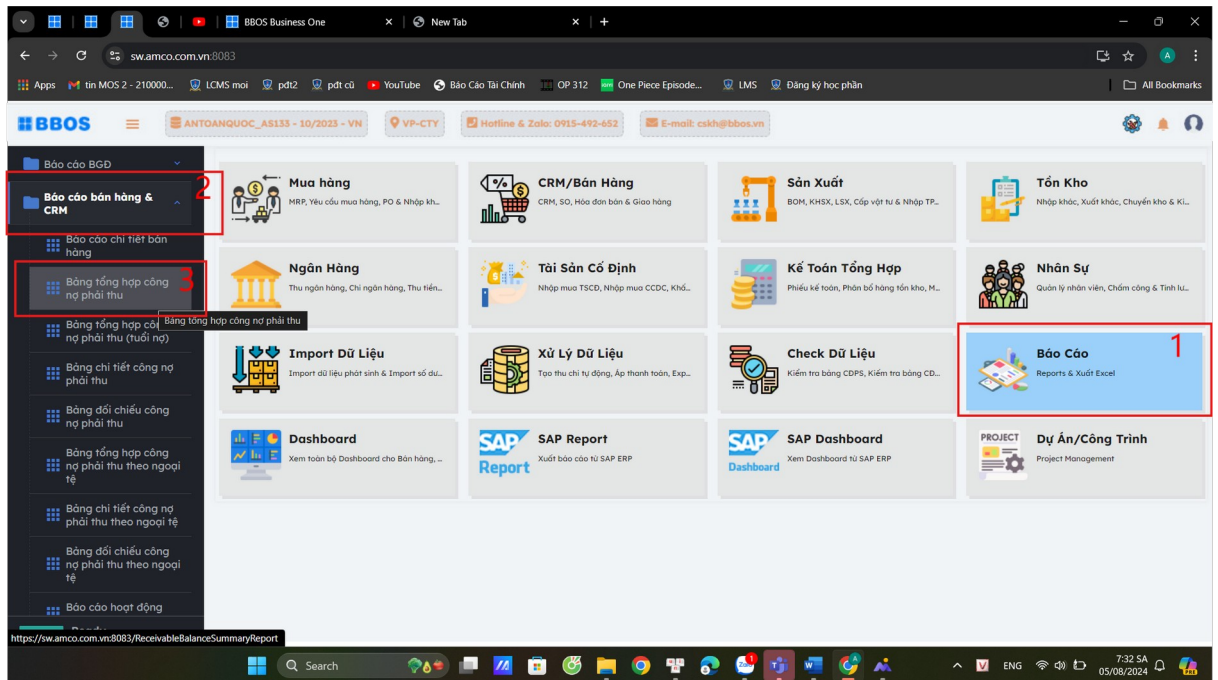
Sau đó bấm Thêm mới rồi nhập liệu như sau:



Hình 2.10 Ghi nhận Giấy báo có cho Hóa đơn 120 lên phần mềm

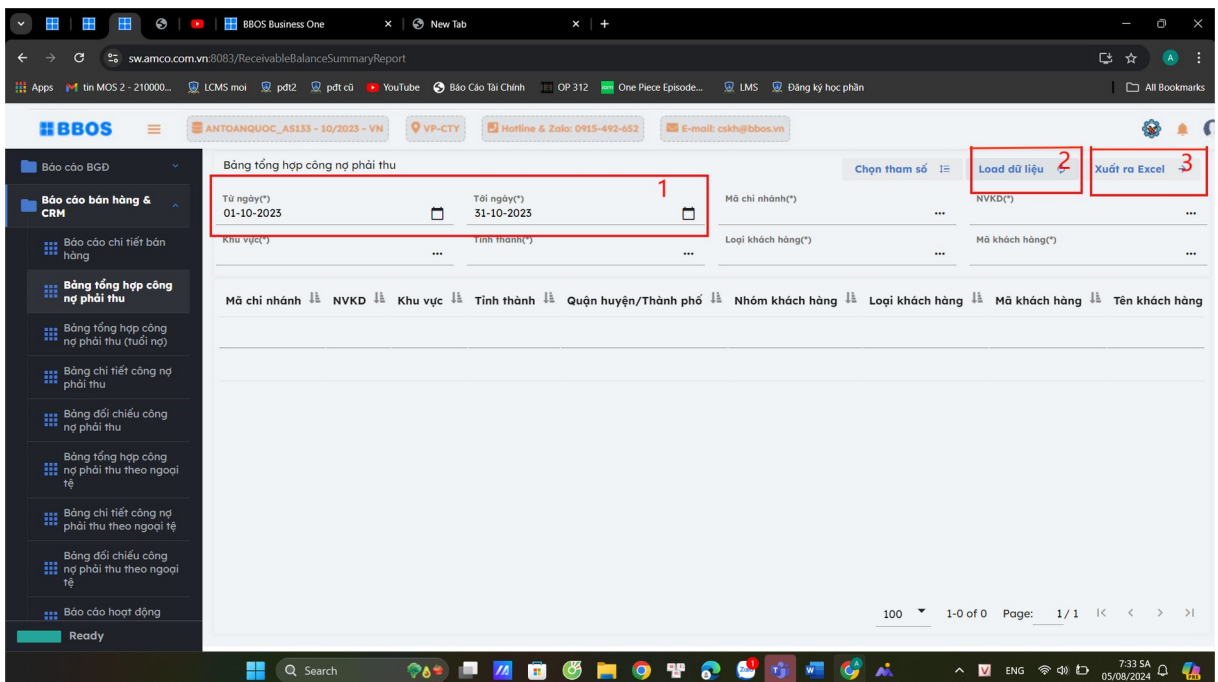
Bước 7: Cuối kì xuất sổ cái 131 từ phần mềm ra so sánh đối chiếu với Bảng kê thủ công. Lưu các chứng từ liên quan dạng file mềm và in lưu trữ dạng cứng theo ngày.

Vào mục báo cáo chọn Báo cáo bán hàng rồi chọn Bảng tổng hợp công nợ phải thu.



Hình 2.11 Bước truy cập phần mềm hệ thống số cái 131 (1)

Chọn khoảng thời gian mình cần lấy số liệu, bấm Load dữ liệu sau đó bấm Xuất ra excel.



Hình 2.12 Bước truy cập phần mềm hệ thống số cái 131 (2)

Sổ cái được xuất ra từ phần mềm:

CÔNG TY TNHH VẬN TÀI AN TOÀN QUỐC										
Tầng 1, A002 The Splendor, 27 Nguyễn Văn Dung - Phường 6 - Quận Gò Vấp - TP Hồ Chí Minh.										
SỔ CÁI										
Từ ngày 01/10/2023 tới ngày 31/10/2023										
Stt	Tài khoản	Chứng từ		Diễn giải	Tài khoản đối ứng	Chi nhánh	Phát sinh		Mã khách hàng	Ghi chú
		Số hiệu	Ngày				Nợ	Có		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
	131						1.233.452.400			
1	131	GBC/2410/00010	24/10/2023	CÔNG TY ĐÔNG TIẾN THANH TOÁN HOA ĐƠN	11211	VP-CTY		210.000.000	2900921773	TIỀN
86	131	XBND/2510/00186	25/10/2023	Sơ mi remoooc tài (tự đồ) đã qua sử dụng: BKS: 51R-405.31	33311	VP-CTY	5.050.505		031243940	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ BẾ TÔNG BÌNH AN
87	131	XBND/2510/00186	25/10/2023	Sơ mi remoooc tài (tự đồ) đã qua sử dụng: BKS: 51R-405.31	5111	VP-CTY	50.505.051		031243940	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ BẾ TÔNG BÌNH AN
88	131	GBC/2310/0131	25/10/2023	CÔNG TY TNHH GIAO NHẬN VẬN TẢI CON CÁ HEO thanh toán HD 120	11213	VP-CTY		190.836.000	0304710996	CÔNG TY TNHH GIAO NHẬN VẬN TẢI CON CÁ HEO
89	131	GBC/2310/0132	26/10/2023	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GIAO NHẬN VẬN TẢI ANH KHÔI thanh toán HD 116	11213	VP-CTY		122.018.400	0314571445	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GIAO NHẬN VẬN TẢI ANH KHÔI
90	131	GBC/2310/0133	27/10/2023	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CÁN LÁ CỎ thanh toán HD 183	11213	VP-CTY		35.000.000	3702960045	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CÁN LÁ CỎ
91	131	GBC/2310/0134	27/10/2023	CÔNG TY TNHH TMDV THẢO ĐẠT NGOAN thanh toán HD 184	11213	VP-CTY		52.777.778	3703057460	CÔNG TY TNHH TMDV THẢO ĐẠT NGOAN
92	131	XBND/3010/00187	31/10/2023	Yếm 1100/1200-20 Maxis	33311	VP-CTY	10.189.909		0314970094	CÔNG TY TNHH VẬN TÀI AN THIÊN PHÚ
93	131	XBND/3010/00187	31/10/2023	Yếm 1100/1200-20 Maxis	5111	VP-CTY	101.899.091		0314970094	CÔNG TY TNHH VẬN TÀI AN THIÊN PHÚ
94	131			Số dư cuối kỳ:			906.634.000			

Hình 2.13 Sổ cái 131 xuất từ phần mềm

So sánh sổ cái vừa được xuất ra từ phần mềm với Bảng kê thủ công:

CÔNG TY TNHH VẬN TÀI AN TOÀN QUỐC											
Tầng 1, A002 The Splendor, 27 Nguyễn Văn Dung - Phường 6 - Quận Gò Vấp - TP Hồ Chí Minh.											
BẢNG KÊ CÔNG NỢ PHẢI THU THEO HÓA ĐƠN											
Từ ngày 01/10/2023 tới ngày 31/10/2023											
S#	Ngày	Chứng từ	Số hóa đơn	Mã số thuế	Mã khách hàng	Tên Khách hàng	Diễn giải	Thành tiền	Thanh toán	Thời hạn thanh to	Thanh toán
								SỐ DƯ ĐẦU KỲ:	1.233.452.400		
42	24/10/2023	PKT	184	3703057460		ĐẠT NGOAN	BKS: 50RM-001.62	52.777.778		24/11/2023	X
43	24/10/2023	PKT	185	0312622447		CÔNG TY TNHH MTV VẬN TẢI GIAO NHẬN TRẦN ĐÀNG KHOA	Cước vận chuyển tháng 9/2023	56.042.000		24/11/2023	
44	25/10/2023	PKT	186	031243940		CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ BẾ TÔNG BÌNH AN	Sơ mi remoooc tài (tự đồ) đã qua sử dụng: BKS: 51R-405.31	55.555.556		25/11/2023	
45	25/10/2023	GBC	131	0304710996		CÔNG TY TNHH GIAO NHẬN VẬN TẢI CON CÁ HEO	Thanh toán HD 120		190.836.000		
46	26/10/2023	GBC	132	0314571445		CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GIAO NHẬN VẬN TẢI	Thanh toán HD 116		122.018.400		
47	27/10/2023	GBC	133	3702960045		CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CÁN LÁ CỎ	Thanh toán HD 183		35.000.000		
48	27/10/2023	GBC	134	3703057460		CÔNG TY TNHH TMDV THẢO ĐẠT NGOAN	Thanh toán HD 184		52.777.778		
49	31/10/2023	PKT	187	0314970094		CÔNG TY TNHH VẬN TÀI AN THIÊN PHÚ	Yếm 1100/1200-20 Maxis	112.089.000		01/12/2023	
50							Tổng phát sinh	1.184.797.668	1.511.616.068		
							SỐ DƯ CUỐI KỲ	906.634.000			

Hình 2.14 Bảng kê công nợ

Sau đó lưu lại các sổ và chứng từ liên quan (Bảng kê, Hóa đơn, Giấy báo có, Phiếu thu, Hợp đồng (nếu có),...).

2.3.3. Liên quan đến sổ, loại báo cáo kế toán:

+ Liên quan đến sổ kế toán:

* Sổ Nhật ký chung (Mẫu số S03a-DNN) (Phụ lục 1)

* Sổ Chi tiết (Mẫu số S19-DNN)

- Tài khoản 131 (Phụ lục 2)
- Tài khoản 1111 (Phụ lục 3)
- Tài khoản 11213 (Phụ lục 4)
- Tài khoản 33311 (Phụ lục 5)

- Tài khoản 5111 (*Phụ lục 6*)
- Tài khoản 5113 (*Phụ lục 7*)

* Sổ Cái (Mẫu số S03b-DNN)

- Tài khoản 131 (*Phụ lục 8*)
- Tài khoản 111 (*Phụ lục 9*)
- Tài khoản 112 (*Phụ lục 10*)
- Tài khoản 333 (*Phụ lục 11*)
- Tài khoản 511 (*Phụ lục 12*)

+ Liên quan đến các loại báo cáo kế toán:

- Bảng cân đối kế toán

2.3.4. Hình thức của các chứng từ, sổ kế toán của doanh nghiệp có liên quan đến công việc:

- Công ty áp dụng biểu mẫu chứng từ/sổ sách/báo cáo theo Thông tư 133/2016/TT-BTC

2.4. Công việc khác:

2.4.1. Liên quan đến công việc kế toán khác:

- Kế toán bán hàng
- Kế toán thuế
- Kế toán kho

2.4.2. Cách lưu trữ hồ sơ kế toán:

- Lưu trữ trên phần mềm BBOS
- Lưu trữ tại máy tính Công ty
- In đóng thành quyển

2.4.3. Kiểm tra kết quả công việc

- **Người kiểm tra:** Giám đốc
- **Định kỳ kiểm tra:** hàng tháng, hàng quý
- **Cách thức kiểm tra:**
 - ✓ Kế toán cung cấp đầy đủ các chứng từ kế toán có liên quan, kiểm tra sự chính xác, phù hợp của các chứng từ kế toán (nhật ký chung, sổ chi tiết từng tài khoản, Phiếu thu/chi...)
 - ✓ Kiểm tra về việc định khoản và hạch toán các nghiệp vụ phát sinh.

- ✓ Kiểm tra công nợ đầu kỳ, cuối kỳ.

CHƯƠNG 3

NHẬN XÉT VÀ ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN NỢ PHẢI THU KHÁCH HÀNG TẠI CÔNG TY TNHH VẬN TẢI AN TOÀN QUỐC

3.1. Sự cần thiết và yêu cầu hoàn thiện về công tác của kế toán nợ phải thu khách hàng tại công ty TNHH Vận Tải An Toàn Quốc

3.1.1. Sự cần thiết về công tác của kế toán nợ phải thu khách hàng tại công ty TNHH Vận Tải An Toàn Quốc:

Việc quản lý nợ phải thu khách hàng là một trong những phần quan trọng trong công tác kế toán của một doanh nghiệp. Việc này không những là nhiệm vụ mà đây còn là vấn đề ảnh hưởng trực tiếp đến sự tồn tại và phát triển của doanh nghiệp. Kế toán nợ phải thu giúp doanh nghiệp theo dõi công nợ, đốc thúc khách hàng thanh toán đúng hạn góp phần tích cực hóa tình hình tài chính của doanh nghiệp. Việc thu nợ đúng hạn cũng giúp tăng cơ hội thu được số tiền nợ với thiệt hại thấp nhất. Tóm lại, Kế toán công nợ giúp cập nhật thông tin về nợ phải thu đúng thời hạn và đúng số lượng sẽ giúp doanh nghiệp có cái nhìn tổng quan về tình hình tài chính của mình.

3.1.1. Yêu cầu hoàn thiện về công tác kế toán nợ phải thu khách hàng tại công ty TNHH Vận Tải An Toàn Quốc:

- Kế toán nợ phải thu không kiêm thủ quỹ vì không đảm bảo được sự minh bạch, dễ gian lận, tham nhũng,...
- Kiểm tra thêm nội dung hợp đồng như điều khoản, chính sách thanh toán. Phương án xử lý, trách nhiệm và nghĩa vụ của hai bên là gì khi quá hạn thanh toán.
- Kế toán nợ phải thu cần ghi chép đầy đủ, chính xác tất cả các giao dịch trong hệ thống kế toán. Phân loại nợ theo độ tuổi và mức độ rủi ro, và theo dõi tình trạng nợ của từng khách hàng để xử lý kịp thời.
- Công ty cũng nên tăng cường quy trình thu hồi nợ bằng cách thiết lập hệ thống nhắc nợ tự động và xử lý các tranh chấp liên quan đến nợ một cách hiệu quả.

- Lập báo cáo các khoản cần thu, phân tích tuổi nợ, xây dựng kế hoạch thu hồi nợ.

3.2. Giải pháp:

3.2.1. Giải pháp về công tác tổ chức bộ máy kế toán:

Sơ đồ bộ máy kế toán còn sơ sài, một người kiêm nhiều phần hàng kế toán, việc này không tránh khỏi sai sót, nhầm lẫn. Nhất là thủ quỹ cần là một người chi đảm nhận riêng công việc quản lý tiền mặt và tiền gửi ngân hàng.

Vì vậy cần phân chia phần hàng kế toán rõ ràng từng nhân viên, mỗi nhân viên đảm nhận một phần hành, phối hợp chặt chẽ và đồng bộ các phần hàng với nhau. Thường xuyên đối chiếu kiểm tra để tránh những sai sót và nếu có sai sót thì sẽ không mất quá nhiều thời gian để tìm ra chỗ sai.

3.2.1. Giải pháp về công việc của kế toán nợ phải thu khách hàng tại công ty TNHH Vận Tải An Toàn Quốc:

Việc lập phiếu thu và kiểm tra ngân hàng nhận Giấy báo có nên cho thêm một người nhận chức danh là thủ quỹ đảm nhận nhiệm vụ này.

Công ty chưa trích lập khoản nợ phải thu khó đòi.

Tổng nợ phải thu khách hàng cuối tháng 09 năm 2023 là 1.233.452.400 nhưng cuối tháng 10 năm 2023 còn là 906.634.000 đồng. Mặc dù khả năng thu hồi nợ tăng nhưng nợ vẫn còn đọng lại nhiều, công ty bị chiếm dụng vốn khá lớn làm ảnh hưởng đến nguồn vốn lưu động của công ty.

Công ty cần có chính sách về chiết khấu thanh toán nhằm khuyến khích khách hàng trả nợ sớm. Vì vậy việc đẩy nhanh việc thu hồi nợ từ khách hàng sẽ giúp hạn chế vấn đề bị giam vốn ảnh hưởng đến lợi nhuận của công ty, công ty nên áp dụng chính sách chiết khấu thanh toán.

KẾT LUẬN

Trong suốt thời gian 2 tháng thực tập tại Công ty, cùng với với những kiến thức được học tập trau dồi trong nhà trường với thực tế tại Công ty, em đã tìm hiểu sâu hơn về thực trạng kế toán nợ phải thu khách hàng. Từ những kiến thức thực tế cộng với những gì mà em được chỉ dẫn từ các anh chị trong Công ty đã giúp em trải nghiệm nhiều kiến thức thực tiễn mà tại nhà trường chưa được học qua.

Mặc dù đã cố gắng vận dụng kiến thức bài vở vào thực tiễn công tác kế toán và nhận được sự chỉ dẫn từ thầy cô bạn bè. Tuy nhiên do kinh nghiệm làm việc cùng với trình độ bản thân còn nhiều hạn chế nên bài báo cáo của em không tránh khỏi những sơ sót trong báo cáo này. Em rất mong có được sự góp ý của giảng viên. Những góp ý từ giáo viên sẽ là những kinh nghiệm quý báu cho bản thân em trong quá trình học tập và cũng có thể là nền tảng trong công việc của em trong tương lai sau này.

Cuối cùng, em xin chân thành cảm ơn sự chỉ dạy nhiệt tình của cô Tô Lê Nguyên Khoa – Giảng viên hướng dẫn, anh Nguyễn Bảo Quốc – Giám đốc Công ty TNHH Vận Tải An Toàn Quốc, các anh, chị kế toán tại công ty đã giúp đỡ em về việc cung cấp số liệu để em có thể hoàn thành bài báo cáo này.

PHỤ LỤC

Phụ lục 1: Sổ nhật ký chung

CÔNG TY TNHH VẬN TÀI AN TOÀN QUỐC						
Tầng 1, A002 The Splendor, 27 Nguyễn Văn Dung - Phường 6 - Quận Gò Vấp - TP Hồ Chí Minh.						
SỔ NHẬT KÝ CHUNG						
Từ ngày 01/10/2023 tới ngày 31/10/2023						
Stt	Chứng từ		Diễn giải	Tài khoản nợ	Tài khoản có	Số tiền
	Số hiệu	Ngày, tháng				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
22	GBN/2310/00005	03/10/2023	Phi ngân hàng	1331	11213	24.000
23	GBN/2310/00005	03/10/2023	Phi ngân hàng	64227	11213	240.000
24	GBN/2310/00006	03/10/2023	Thanh toán lãi vay	635	11213	4.864.795
25	PKT/2310/00002	03/10/2023	Cước vận chuyển tháng 9/2023	131	33311	14.136.000
26	PKT/2310/00002	03/10/2023	Cước vận chuyển tháng 9/2023	131	5113	176.700.000
27	PKT/2310/00003	03/10/2023	Giải ngân GNN15 803005953679 thanh toán hợp 131 ngày 02/10/2023 cho CÔNG TY CĂN LẠCỒ	3388	34114	800.000.000
28	PKT/2310/00004	03/10/2023	Thanh toán hợp 131 ngày 02/10/2023 theo GNN 15 cho CÔNG TY CĂN LẠCỒ	331	3388	800.000.000
29	XBND/2310/00001	04/10/2023	Xuất bản lớp xe	131	33311	2.592.593
-	-	-	-	-	-	-
318	XBND/2310/00185	23/10/2023	Sơ mi romooc 51R-220.64	6321	156	18.500.000
319	GBN/2310/00125	24/10/2023	Phi ngân hàng	1331	11213	300
320	GBN/2310/00125	24/10/2023	Phi ngân hàng	64227	11213	3.000
321	XBND/2410/00186	25/10/2023	Sơ mi romooc tái (tự đổ) đã qua sử dụng: BKS: 51R- 405.31	131	33311	5.050.505
322	XBND/2410/00186	25/10/2023	Sơ mi romooc tái (tự đổ) đã qua sử dụng: BKS: 51R- 405.31	131	5111	50.505.051
323	GBC/2310/00131	25/10/2023	CÔNG TY CON CÁ HEO thanh toán hóa đơn 120	11213	131	190.836.000
324	GBN/2310/00126	25/10/2023	Thanh toán lãi vay	635	11213	10.652.055
325	GBN/2310/00127	26/10/2023	Rút tiền mặt	1111	11213	178.000.000
326	GBN/2310/00128	26/10/2023	CÔNG TY VẬN TÀI ANH KHÔI thanh toán HĐ 116	11213	131	122.018.400
327	GBN/2310/00128	26/10/2023	Thanh toán lãi vay cho CÔNG TY TNHH MTV TÀI CHÍNH TOYOTA VIỆT NAM	635	11213	5.794.555

Phụ lục 2: Sổ chi tiết tài khoản 131

CÔNG TY TNHH VẬN TẢI AN TOÀN QUỐC								
Tầng 1, A002 The Splendor, 27 Nguyễn Văn Ding - Phường 6 - Quận Gò Vấp - TP Hồ Chí Minh.								
SỔ CHI TIẾT TÀI KHOẢN								
Từ ngày 01/10/2023 tới ngày 31/10/2023								
Tài khoản: 131 - Phải thu của khách hàng								
Stt	Chứng từ		Số hóa đơn	Ngày hóa đơn	Diễn giải	Tài khoản đối ứng	Phát sinh	
	Số hiệu	Ngày					Nợ	Có
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1					Số dư đầu kỳ:		1.233.452.400	-
2	PKT/2310/00002	03/10/2023			Cước vận chuyển tháng 9/2023	33311	14.136.000	-
3	PKT/2310/00002	03/10/2023			Cước vận chuyển tháng 9/2023	5113	176.700.000	-
4	XBND/2310/00001	04/10/2023			Xuất bán lớp xe	33311	2.592.593	-
5	XBND/2310/00001	04/10/2023			Xuất bán lớp xe	5111	32.407.407	-
6	XBND/2310/00002	04/10/2023			Xuất bán lớp xe	33311	2.592.593	-
7	XBND/2310/00002	04/10/2023			Xuất bán lớp xe	5111	32.407.407	-
8	GBC/2310/00006	06/10/2023			CÔNG TY BNB thanh toán hóa đơn 109, 122	11213	-	165.000.000
9	GBC/2310/00007	06/10/2023			CÔNG TY NOBI thanh toán hóa đơn 121	11213	-	35.000.000
...
41	XBND/2310/00063	23/10/2023			CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ BẾ TÔNG BÌNH AN thanh toán HĐ 183	11213		35.000.000
42	XBND/2310/00064	24/10/2023			Sơ mi romooc tải (chở container) đã qua sử dụng: BKS: 50RM-001.62	33311	47.979.798	-
43	XBND/2310/00064	24/10/2023			Sơ mi romooc tải (chở container) đã qua sử dụng: BKS: 50RM-001.62	5111	4.797.980	-
44	XBND/2310/00065	24/10/2023			Cước vận chuyển tháng 9/2023	33311	50.947.273	-
45	XBND/2310/00065	24/10/2023			Cước vận chuyển tháng 9/2023	5111	5.094.727	-
46	XBND/2310/00066	25/10/2023			Sơ mi romooc tải (tự đổ) đã qua sử dụng: BKS: 51R-405.31	33311	50.505.051	-
47	XBND/2310/00066	25/10/2023			Sơ mi romooc tải (tự đổ) đã qua sử dụng: BKS: 51R-405.31	5111	5.050.505	-
48	GBC/2310/00035	25/10/2023			CÔNG TY TNHH GIAO NHẬN VẬN TẢI CON CÁ HEO thanh toán HĐ 120	11213		190.836.000
49	XBND/2310/00067	26/10/2023			CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GIAO NHẬN VẬN TẢI ANH KHỐI thanh toán HĐ 116	11213		122.018.400
50	XBND/2310/00068	27/10/2023			CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CẦN LÁ CỎ thanh toán HĐ 183	11213		35.000.000
51	GBC/2310/00036	27/10/2023			CÔNG TY TNHH TMDV THẢO ĐẠT NGOAN thanh toán HĐ 184	11213		52.777.778
52	XBND/2310/00069	31/10/2023			Yếm 1100/1200-20 Maxiss	33311	101.899.091	-
53	XBND/2310/00069	31/10/2023			Yếm 1100/1200-20 Maxiss	5111	10.189.909	-
					Số dư cuối kỳ:		906.634.000	-
Người lập sổ			Kế toán trưởng			Giám đốc		
<i>(ký, họ tên)</i>			<i>(ký, họ tên)</i>			<i>(ký, họ tên, đóng dấu)</i>		

Phụ lục 3: Sổ chi tiết Tài khoản 1111

CÔNG TY TNHH VẬN TÀI AN TOÀN QUỐC

Tầng 1, A002 The Splendor, 27 Nguyễn Văn Dung - Phường 6 - Quận Gò Vấp - TP Hồ Chí Minh.

SỔ CHI TIẾT TÀI KHOẢN

Từ ngày 01/10/2023 tới ngày 31/10/2023

Tài khoản: 1111 - Tiền Việt Nam

Stt	Chứng từ		Số hóa đơn	Ngày hóa đơn	Diễn giải	Tài khoản đối ứng	Phát sinh	
	Số hiệu	Ngày					Nợ	Có
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
					Số dư đầu kỳ:		...	
1	PC/2310/00001	02/10/2023		02/10/2023	Thanh toán theo hóa đơn [4754]	331		5.190.000
2	GBC/2310/00002	03/10/2023		03/10/2023	Nộp tiền mặt	11213		350.000.000
3	GBC/2310/00003	03/10/2023		03/10/2023	Nộp tiền mặt	11213		250.000.000
4	GBC/2310/00004	03/10/2023		03/10/2023	Nộp tiền mặt	11213		350.000.000
5	GBC/2310/00005	03/10/2023		03/10/2023	Nộp tiền mặt	11213		350.000.000
6	GBN/2310/00008	06/10/2023		06/10/2023	Rút tiền mặt	11213	190.000.000	
7	PT/2310/00001	07/10/2023		07/10/2023	Phan Tiến Dũng thanh toán tiền xe honda 123	131	810.000.000	
8	GBN/2310/00012	09/10/2023		09/10/2023	Rút tiền mặt	11213	200.000.000	
9	GBC/2310/00008	09/10/2023		09/10/2023	Nộp tiền mặt	11213		405.000.000
10	GBC/2310/00009	09/10/2023		09/10/2023	Nộp tiền mặt	11213		100.000.000
11	GBC/2310/00010	09/10/2023		09/10/2023	Nộp tiền mặt	11213		418.000.000
12	GBN/2310/00013	09/10/2023		09/10/2023	Rút tiền mặt	11213	300.000.000	
13	PC/2310/00002	09/10/2023		09/10/2023	Thanh toán theo hóa đơn [8694]	331		9.840.000
...
					Số phát sinh trong kỳ:	
					Số dư cuối kỳ:	

Người lập sổ
(ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(ký, họ tên)

Giám đốc
(ký, họ tên, đóng dấu)

Phụ lục 4: Sổ chi tiết Tài khoản 11213

CÔNG TY TNHH VẬN TẢI AN TOÀN QUỐC								
Tầng 1, A002 The Splendor, 27 Nguyễn Văn Dung - Phường 6 - Quận Gò Vấp - TP Hồ Chí Minh.								
SỔ CHI TIẾT TÀI KHOẢN								
Từ ngày 01/10/2023 tới ngày 31/10/2023								
Tài khoản: 11213 - Tiền gửi ngân hàng Viettinbank								
Stt	Chứng từ		Số hóa đơn	Ngày hóa đơn	Diễn giải	Tài khoản đối ứng	Phát sinh	
	Số hiệu	Ngày					Nợ	Có
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
					Số dư đầu kỳ:		1.233.452.400	-
1	GBN/2310/00006	03/10/2023			Thanh toán lãi vay	635		4.864.795
2	GBN/2310/00007	05/10/2023			Phi ngân hàng	1331		3.000
3	GBN/2310/00007	05/10/2023			Phi ngân hàng	64227		30.000
4	GBC/2310/00006	06/10/2023			CÔNG TY BNB thanh toán hóa đơn 109, 122	131	165.000.000	
5	GBC/2310/00007	06/10/2023			CÔNG TY NOBI thanh toán hóa đơn 121	131	-	35.000.000
6	GBN/2310/00009	06/10/2023			Thanh toán tiền do CÔNG TY BNB chuyển thừa	131	5.000.000	-
7	GBN/2310/00008	06/10/2023			Rút tiền mặt	1111		190.000.000
8	GBN/2310/00011	09/10/2023			Trả lại tiền cho CÔNG TY NOBI thanh toán nhầm	131	310.000.000	-
9	GBC/2310/00011	09/10/2023			CÔNG TY NOBI thanh toán xe đầu kéo HDMB 09/10/23	131	-	310.000.000
-	-	-			-	-		-
32	XBND/2310/00063	23/10/2023			CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ BẾ TÔNG BÌNH AN thanh toán HĐ 183	131		35.000.000
33	GBC/2310/00035	25/10/2023			CÔNG TY TNHH GIAO NHẬN VẬN TẢI CON CÁ HEO thanh toán HĐ 120	131		190.836.000
34	XBND/2310/00067	26/10/2023			CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GIAO NHẬN VẬN TẢI ANH KHÔI thanh toán	131		122.018.400
35	XBND/2310/00068	27/10/2023			CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CẦN LÁ CỎ thanh toán HĐ 183	131		35.000.000
36	GBC/2310/00036	27/10/2023			CÔNG TY TNHH TMDV THẢO ĐẠT NGOAN thanh toán HĐ 184	131		52.777.778
					-			
					Số phát sinh trong kỳ:		-	-
					Số dư cuối kỳ:		-	-
Người lập sổ			Kế toán trưởng			Giám đốc		
(Ký, họ tên)			(Ký, họ tên)			(Ký, họ tên, đóng dấu)		

Phụ lục 5: Sổ chi tiết Tài khoản 33311

CÔNG TY TNHH VẬN TÀI AN TOÀN QUỐC								
Tầng 1, A002 The Splendor, 27 Nguyễn Văn Dung - Phường 6 - Quận Gò Vấp - TP Hồ Chí Minh.								
SỔ CHI TIẾT TÀI KHOẢN								
Từ ngày 01/10/2023 tới ngày 31/10/2023								
Tài khoản: 33311 - Thuế giá trị gia tăng đầu ra								
Stt	Chung từ		Số hóa đơn	Ngày hóa đơn	Diễn giải	Tài khoản đối ứng	Phát sinh	
	Số hiệu	Ngày					Nợ	Có
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
					Số dư đầu kỳ:			-
1	PKT/2310/00002	03/10/2023			Cước vận chuyển tháng 9/2023	131		14.136.000
2	XBND/2310/00001	04/10/2023			Xuất bán lớp xe	131		2.592.593
3	XBND/2310/00002	04/10/2023			Xuất bán lớp xe	131		2.592.593
4	XBND/2310/00003	07/10/2023			Đầu kéo 68H-009.21	131		60.000.000
5	XILTS/2310/00001	16/10/2023			Xuất thanh lý sơ mi romoc 51R-203.83	131		1.111.111
6	XILTS/2310/00002	16/10/2023			Xuất thanh lý sơ mi romoc 51R-203.55	131		1.111.111
7	XBND/2310/00064	24/10/2023			Sơ mi romoc tải (chở container) đã qua sử dụng: BKS: 50RM-001.62	131		1.600.000
8	XBND/2310/00065	24/10/2023			Cước vận chuyển tháng 9/2023	131		1.600.000
9	XBND/2310/00066	25/10/2023			Sơ mi romoc tải (tự đổ) đã qua sử dụng: BKS: 51R-405.31	131		4.222.222
-	-	-			-	-		-
					Số phát sinh trong kỳ:		-	-
					Số dư cuối kỳ:			-
Người lập sổ (Ký, họ tên)			Kế toán trưởng (Ký, họ tên)			Giám đốc (Ký, họ tên, đóng dấu)		

Phụ lục 6: Sổ chi tiết Tài khoản 5113

CÔNG TY TNHH VẬN TÀI AN TOÀN QUỐC								
Tầng 1, A002 The Splendor, 27 Nguyễn Văn Dung - Phường 6 - Quận Gò Vấp - TP Hồ Chí Minh.								
SỔ CHI TIẾT TÀI KHOẢN								
Từ ngày 01/10/2023 tới ngày 31/10/2023								
Tài khoản: 5113 - Doanh thu dịch vụ								
Stt	Chứng từ		Số hóa đơn	Ngày hóa đơn	Diễn giải	Tài khoản đối ứng	Phát sinh	
	Số hiệu	Ngày					Nợ	Có
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
					Số dư đầu kỳ:		...	-
2	PKT/2310/00002	03/10/2023			Cước vận chuyển tháng 9/2023	131		176.700.000
...
					Số dư cuối kỳ:		...	-
Người lập sổ (kí, họ tên)			Kế toán trưởng (kí, họ tên)			Giám đốc (kí, họ tên, đóng dấu)		

Phụ lục 7: Sổ chi tiết Tài khoản 5111

CÔNG TY TNHH VẬN TÀI AN TOÀN QUỐC								
Tầng 1, A002 The Splendor, 27 Nguyễn Văn Dung - Phường 6 - Quận Gò Vấp - TP Hồ Chí Minh.								
SỔ CHI TIẾT TÀI KHOẢN								
Từ ngày 01/10/2023 tới ngày 31/10/2023								
Tài khoản: 5111 - Doanh thu bán hàng hóa								
Stt	Chứng từ		Số hóa đơn	Ngày hóa đơn	Diễn giải	Tài khoản đối ứng	Phát sinh	
	Số hiệu	Ngày					Nợ	Có
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
					Số dư đầu kỳ:			
1	XBND/2310/00001	04/10/2023			Xuất bán lớp xe	131		32.407.407
2	XBND/2310/00002	04/10/2023			Xuất bán lớp xe	131		32.407.407
3	XBND/2310/00003	07/10/2023			Đầu kéo 68H-009.21	131		750.000.000
4	XBND/2310/00004	10/10/2023			Sơ mi romooc 51R-222.78	131		20.000.000
5	XBND/2310/00005	10/10/2023			Sơ mi romooc 51R-220.64	131		20.000.000
6	XBND/2310/00006	12/10/2023			Sơ mi romooc 51R-406.19	131		52.777.778
					...			
					Số phát sinh trong kỳ:	
					Số dư cuối kỳ:			
Người lập sổ (kí, họ tên)			Kế toán trưởng (kí, họ tên)			Giám đốc (kí, họ tên, đóng dấu)		

Phụ lục 8: Sổ cái Tài khoản 131

CÔNG TY TNHH VẠN TÀI AN TOÀN QUỐC
Tầng 1, A002 The Splendor, 27 Nguyễn Văn Dung - Phường 6 - Quận Gò Vấp - TP Hồ Chí Minh.

SỔ CÁI

Từ ngày 01/10/2023 tới ngày 31/10/2023

Stt (1)	Tài khoản (2)	Chứng từ		Diễn giải (5)	Tài khoản đối ứng (6)	Chi nhánh (7)	Phát sinh		Mã khách hàng (10)	Ghi chú (18)
		Số hiệu (3)	Ngày (4)				Nợ (8)	Có (9)		
	131									
	131			Số dư đầu kỳ:			1.233.452.400	-		
2	131	PKT/2310/00002	03/10/2023	Cước vận chuyển tháng 9/2023	33311		14.136.000	-	0304710996	Công Ty TNHH Gao Nhân Văn Tài Con Cà Héo
3	131	PKT/2310/00002	03/10/2023	Cước vận chuyển tháng 9/2023	5113		176.700.000	-	0304710996	Công Ty TNHH Gao Nhân Văn Tài Con Cà Héo
11	131	PT/2310/00001	07/10/2023	Phan Tiến Dũng thanh toán tiền xe hơn 123	1111		-	810.000.000	PTDUNG	PHAN TIẾN DŨNG
12	131	XBND/2310/00003	07/10/2023	Đầu kéo 68H-009.21	33311	VP-CTY	60.000.000	-	PTDUNG	PHAN TIẾN DŨNG
13	131	XEND/2310/00003	07/10/2023	Đầu kéo 68H-009.21	5111	VP-CTY	750.000.000	-	PTDUNG	PHAN TIẾN DŨNG
25	131	GBC/2310/00017	25/10/2023	CÔNG TY CON CA HEO thanh toán hóa đơn	11213	VP-CTY	-	190.836.000	0304710996	Công Ty TNHH Gao Nhân Văn Tài Con Cà Héo
26	131	XEND/2310/00006	27/10/2023	Sơ mi romooc 51R-406.19	33311	VP-CTY	4.222.222	-	3703057460	CÔNG TY TNHH TMDV THẢO ĐẠT NGOAN
27	131	XBND/2310/00006	27/10/2023	Sơ mi romooc 51R-406.19	5111	VP-CTY	52.777.778	-	3703057460	CÔNG TY TNHH TMDV THẢO ĐẠT NGOAN
...
				Số phát sinh trong kỳ:			...			
				Số dư cuối kỳ:						

Người lập sổ
(kỳ, họ tên)

Kế toán trưởng
(kỳ, họ tên)

Phụ lục 9: Sổ cái Tài khoản 111

CÔNG TY TNHH VẠN TÀI AN TOÀN QUỐC
Tầng 1, A002 The Splendor, 27 Nguyễn Văn Dung - Phường 6 - Quận Gò Vấp - TP Hồ Chí Minh.

SỔ CÁI

Từ ngày 01/10/2023 tới ngày 31/10/2023

Stt (1)	Tài khoản (2)	Chứng từ		Diễn giải (5)	Tài khoản đối ứng (6)	Chi nhánh (7)	Phát sinh		Mã khách hàng (10)	Ghi chú (18)
		Số hiệu (3)	Ngày (4)				Nợ (8)	Có (9)		
	111									
	111			Số dư đầu kỳ:						
1	111	PC/2310/00001	02/10/2023	Thanh toán theo hóa đơn [4754]	331			5.190.000	3703057460	CÔNG TY TNHH TMDV THẢO ĐẠT NGOAN
2	111	GBC/2310/00002	03/10/2023	Nộp tiền mặt	11213			350.000.000		
3	111	GBC/2310/00003	03/10/2023	Nộp tiền mặt	11213			250.000.000		
4	111	GBC/2310/00004	03/10/2023	Nộp tiền mặt	11213			350.000.000		
5	111	GBC/2310/00005	03/10/2023	Nộp tiền mặt	11213			350.000.000		
6	111	GBN/2310/00008	06/10/2023	Rút tiền mặt	11213		190.000.000			
7	111	PT/2310/00001	07/10/2023	Phan Tiến Dũng thanh toán tiền xe hơn 123	131		810.000.000		PTDUNG	PHAN TIẾN DŨNG
8	111	GBN/2310/00012	09/10/2023	Rút tiền mặt	11213		200.000.000			
9	111	GBC/2310/00008	09/10/2023	Nộp tiền mặt	11213			405.000.000		
10	111	GBC/2310/00009	09/10/2023	Nộp tiền mặt	11213			100.000.000		
11	111	GBC/2310/00010	09/10/2023	Nộp tiền mặt	11213			418.000.000		
...
				Số phát sinh trong kỳ:			...			
				Số dư cuối kỳ:			...			

Người lập sổ
(kỳ, họ tên)

Kế toán trưởng
(kỳ, họ tên)

Phụ lục 10: Sổ cái Tài khoản 112

CÔNG TY TNHH VẬN TẢI AN TOÀN QUỐC

Tầng 1, A002 The Splendor, 27 Nguyễn Văn Dung - Phường 6 - Quận Gò Vấp - TP Hồ Chí Minh.

SỔ CÁI

Từ ngày 01/10/2023 tới ngày 31/10/2023

Stt	Tài khoản	Chứng từ		Diễn giải	Tài khoản đối ứng	Chi nhánh	Phát sinh		Mã khách hàng	Ghi chú
		Số hiệu	Ngày				Nợ	Có		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
	112									
	112			Số dư đầu kỳ:			...			
1	112	GBN/2310/00006	03/10/2023	Thanh toán lãi vay	635	VP-CTY		4.864.795	0304710996	Công Ty TNHH Giao Nhận Vận Tải Con Cá Héo
2	112	GBN/2310/00007	05/10/2023	Phi ngân hàng	1331	VP-CTY		3.000		
3	112	GBN/2310/00007	05/10/2023	Phi ngân hàng	64227	VP-CTY		30.000		
4	112	GBC/2310/00006	06/10/2023	CÔNG TY BNB thanh toán hóa đơn 109, 122	131	VP-CTY	165.000.000			
5	112	GBC/2310/00007	06/10/2023	CÔNG TY NOBI thanh toán hóa đơn 121	131	VP-CTY	-	35.000.000	202013731	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VẬN TẢI NOBI
6	112	GBN/2310/00009	06/10/2023	Thanh toán tiền do CÔNG TY BNB chuyển thừa	131	VP-CTY	5.000.000	-	0202162684	
7	112	GBN/2310/00008	06/10/2023	Rút tiền mặt	1111	VP-CTY		190.000.000		
8	112	GBN/2310/00011	09/10/2023	Trả lại tiền cho CÔNG TY NOBI thanh toán nhằm	131	VP-CTY	310.000.000	-	202013731	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VẬN TẢI NOBI
9	112	GBC/2310/00011	09/10/2023	CÔNG TY NOBI thanh toán xe đầu kéo HDMB 09/10/23	131	VP-CTY	-	310.000.000	202013731	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VẬN TẢI NOBI
...	VP-CTY			...	
32	112	XBND/2310/00063	23/10/2023	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ BẾ TÔNG BÌNH AN thanh toán HĐ 183	131	VP-CTY		35.000.000	312439240	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ BẾ TÔNG BÌNH AN
33	112	GBC/2310/00035	25/10/2023	CÔNG TY TNHH GIAO NHẬN VẬN TẢI CON CÁ HEO thanh toán HĐ 120	131	VP-CTY	190.836.000		304710996	CÔNG TY TNHH GIAO NHẬN VẬN TẢI CON CÁ HEO
34	112	XBND/2310/00067	26/10/2023	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GIAO NHẬN VẬN TẢI ANH KHÔI thanh	131	VP-CTY		122.018.400	314571445	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GIAO NHẬN VẬN TẢI ANH KHÔI
35	112	XBND/2310/00068	27/10/2023	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CÁN LÁ CỎ thanh toán HĐ 183	131	VP-CTY		35.000.000	3702960045	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CÁN LÁ CỎ
36	112	GBC/2310/00036	27/10/2023	CÔNG TY TNHH TMDV THẢO ĐẠT NGOAN thanh toán HĐ 184	131	VP-CTY		52.777.778	3703057460	CÔNG TY TNHH TMDV THẢO ĐẠT NGOAN
				...						
				Số phát sinh trong kỳ:			...			
				Số dư cuối kỳ:			...			
				Người lập sổ (kí, họ tên)						Kế toán trưởng (kí, họ tên)

Phụ lục 11: Sổ cái Tài khoản 333

CÔNG TY TNHH VẬN TẢI AN TOÀN QUỐC

Tầng 1, A002 The Splendor, 27 Nguyễn Văn Dung - Phường 6 - Quận Gò Vấp - TP Hồ Chí Minh.

SỔ CÁI

Từ ngày 01/10/2023 tới ngày 31/10/2023

Stt	Tài khoản	Chứng từ		Diễn giải	Tài khoản đối ứng	Chi nhánh	Phát sinh		Mã khách hàng	Ghi chú
		Số hiệu	Ngày				Nợ	Có		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
	333									
	333			Số dư đầu kỳ:						
1	333	PKT/2310/00002	03/10/2023	Cước vận chuyển tháng 9/2023	131	VP-CTY		14.136.000	0304710996	Công Ty TNHH Giao Nhận Vận Tải Con Cá Héo
2	333	XBND/2310/00001	04/10/2023	Xuất bán lớp xe	131	VP-CTY		2.592.593	3703057460	CÔNG TY TNHH TMDV THẢO ĐẠT NGOAN
3	333	XBND/2310/00002	04/10/2023	Xuất bán lớp xe	131	VP-CTY		2.592.593	3703057460	CÔNG TY TNHH TMDV THẢO ĐẠT NGOAN
4	333	XBND/2310/00003	07/10/2023	Đầu kéo 68H-009.21	131	VP-CTY		60.000.000	PTDUNG	PHAN TIẾN DŨNG
5	333	XTLTS/2310/00001	16/10/2023	Xuất thanh lý sơ mi romooc 51R-203.83	131	VP-CTY		1.111.111	4200527383	CÔNG TY TNHH T&N
6	333	XTLTS/2310/00002	16/10/2023	Xuất thanh lý sơ mi romooc 51R-203.55	131	VP-CTY		1.111.111	4200527383	CÔNG TY TNHH T&N
7	333	XBND/2310/00064	24/10/2023	Sơ mi romooc tải (chò container) đã qua sử dụng: BKS: 50RM-001.62	131	VP-CTY		1.600.000	390043474	DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN GIA KHƯƠNG
8	333	XBND/2310/00065	24/10/2023	Cước vận chuyển tháng 9/2023	131	VP-CTY		1.600.000	390064824	CÔNG TY ĐỒNG TIẾN
9	333	XBND/2310/00066	25/10/2023	Sơ mi romooc tải (tự đổ) đã qua sử dụng: BKS: 51R-405.31	131	VP-CTY		4.222.222	3702960045	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CÁN LÁ CỎ
...					
				Số phát sinh trong kỳ:			...			
				Số dư cuối kỳ:			...			
				Người lập sổ (kí, họ tên)						Kế toán trưởng (kí, họ tên)

Phụ lục 12: Sổ cái Tài khoản 511

CÔNG TY TNHH VẬN TẢI AN TOÀN QUỐC

Tầng 1, A.002 The Splendor, 27 Nguyễn Văn Dung - Phường 6 - Quận Gò Vấp - TP Hồ Chí Minh.

SỔ CÁI

Từ ngày 01/10/2023 tới ngày 31/10/2023

Stt (1)	Tài khoản (2)	Chứng từ		Diễn giải (5)	Tài khoản đối ứng (6)	Chi nhánh (7)	Phát sinh		Mã khách hàng (10)	Ghi chú (18)
		Số hiệu (3)	Ngày (4)				Nợ (8)	Có (9)		
	511									
	511			Số dư đầu kỳ:				...		
1	511	PKT/2310/00002	03/10/2023	Cước vận chuyển tháng 9/2023	131	VP-CTY		176.700.000	0304710996	Công Ty TNHH Giao Nhân Vận Tải Con Cà Heo
2	511	XEND/2310/00001	04/10/2023	Xuất bán lớp xe	131	VP-CTY		32.407.407	3703057460	CÔNG TY TNHH TMDV THẢO ĐẠT NGOAN
3	511	XEND/2310/00002	04/10/2023	Xuất bán lớp xe	131	VP-CTY		32.407.407	3703057460	CÔNG TY TNHH TMDV THẢO ĐẠT NGOAN
4	511	XEND/2310/00003	07/10/2023	Đầu kéo 68H-009.21	131	VP-CTY		750.000.000	PTDUNG	PHAN TIẾN DỪNG
5	511	XEND/2310/00004	10/10/2023	Sơ mi romooc 51R-222.78	131	VP-CTY		20.000.000	3702960045	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CÁN LÃ CỎ
6	511	XEND/2310/00005	10/10/2023	Sơ mi romooc 51R-220.64	131	VP-CTY		20.000.000	3702960045	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CÁN LÃ CỎ
7	511	XEND/2310/00006	12/10/2023	Sơ mi romooc 51R-406.19	131	VP-CTY		52.777.778	3702960045	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CÁN LÃ CỎ
...						
				Số phát sinh trong kỳ:				...		
				Số dư cuối kỳ:				...		

Người lập sổ
(kí, họ tên)

Kế toán trưởng
(kí, họ tên)

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bùi Tường Vũ, 2021, LUẬT KẾ TOÁN, Bộ Văn hoá - Thể thao - Du lịch, <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Ke-toan-Kiem-toan/Luat-ke-toan-2015-298369.aspx>, ngày truy cập: 26/04/2024
2. Cường Trần, 2008, CHUẨN MỰC KẾ TOÁN SỐ 14, Kreston, <https://docs.kreston.vn/vbpl/ke-toan/chuan-muc-ke-toan/vas-01/>, ngày truy cập: 26/04/2024
3. Khoa Kế Toán Kiểm Toán, CHUẨN MỰC SỐ 10, trường Đại Học Quốc Gia Thành Phố Hồ Chí Minh, <https://kttk.uel.edu.vn/chuan-muc-ke-toan-viet-nam-vas2/chuan-muc-so-10-anh-huong-cua-viec-thay-doi-ty-gia-hoi-doai>, ngày truy cập: 26/04/2024
4. Cường Trần, 2008, CHUẨN MỰC KẾ TOÁN SỐ 14, Kreston, <https://docs.kreston.vn/vbpl/ke-toan/chuan-muc-ke-toan/vas-14/>, ngày truy cập: 26/04/2024
5. Trần Văn Trí, 2015, THÔNG TƯ HƯỚNG DẪN DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ, Bộ Tài Chính, <https://luatvietnam.vn/doanh-nghiep/thong-tu-133-2016-tt-btc-bo-tai-chinh-108305-d1.html>, ngày truy cập: 04/09/2024